

Số 110 - 111 Tháng 9,10/2020

CHUYÊN ĐỀ:

**MÔ HÌNH PHÁT TRIỂN
THỂ THAO CỘNG ĐỒNG TẠI MỘT SỐ QUỐC GIA
TRÊN THẾ GIỚI**

LỜI NÓI ĐẦU

Lợi ích của hoạt động thể dục thể thao đối với sức khỏe và hạnh phúc của mỗi cá nhân cũng như lợi ích đối với nền kinh tế, thông qua việc tăng năng suất, tạo việc làm và gia tăng hoạt động kinh tế đã được chứng minh một cách rõ ràng. Rất nhiều các tài liệu nghiên cứu về lợi ích xã hội của thể thao đã và đang được thu thập và ngày càng khẳng định rõ vai trò của hoạt động thể dục thể thao trong việc xây dựng các mối liên kết xã hội, giảm thiểu tội phạm và hỗ trợ cải thiện kết quả giáo dục và việc làm.

Song có rất ít bằng chứng được đưa ra để chứng minh vai trò của cơ sở hạ tầng thể thao cộng đồng trong việc tạo ra những lợi ích nêu trên. Trong các nghiên cứu, hầu như không có công trình thực nghiệm nào được xuất bản tập trung vào việc đánh giá tác động về mặt xã hội và sức khỏe của cơ sở hạ tầng thể thao cộng đồng, mặc dù đây là khoản đầu tư tài chính lớn vào thể thao của các quốc gia trên thế giới.

Trong số bản tin kỳ này, Ban biên tập xin gửi tới quý độc giả những cái nhìn tổng quát, từ nhiều góc độ về vai trò của cơ sở hạ tầng thể thao cộng đồng trong việc cải thiện đời sống thể chất, tinh thần của nhân dân cũng như những lợi ích mà nó mang lại cho xã hội.

Ban biên tập

MỤC LỤC

Lời nói đầu	2
Khái quát về quỹ xổ số Quốc gia tài trợ thể thao	4
Giá trị của cơ sở hạ tầng thể thao cộng đồng tại Úc	4
Cơ sở hạ tầng thể thao – Xương sống của hệ sinh thái thể thao Ấn Độ	26
Cơ sở vật chất của các môn thể thao và giải trí ở Hồng Kông	52
Vai trò của Chính phủ và các Liên đoàn	64
Vương Quốc Anh: Hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất thể thao trường học	82

KHÁI QUÁT VỀ QUỸ XỔ SỐ QUỐC GIA TÀI TRỢ THỂ THAO

GIÁ TRỊ CỦA CƠ SỞ HẠ TẦNG THỂ THAO CỘNG ĐỒNG TẠI ÚC

*(Điều tra về giá trị của các cơ sở tập luyện, thi đấu
thể thao cộng đồng đối với Australia)*

Mở đầu

Bản báo cáo này là biểu hiện cao nhất của một công trình nghiên cứu toàn diện, do Ủy ban Thể thao Australia (ASC) và KPMG chỉ đạo, nhằm cố gắng chứng minh giá trị rộng lớn hơn của cơ sở hạ tầng thể thao cộng đồng đối với xã hội bằng cách định lượng về lợi ích kinh tế, sức khỏe và xã hội của nó.



Hạ tầng thể thao cộng đồng là gì?

Theo định nghĩa của công trình nghiên cứu này, cơ sở hạ tầng thể thao cộng đồng được coi là bất kỳ cơ sở hạ tầng nào sau đây hỗ trợ các hoạt động thể thao hoặc công tác thể thao của địa phương, khu vực hoặc tiểu bang:

1. Các cơ sở thể thao và giải trí ngoài trời (bao gồm các sân bãi, các sân có đường chạy hình oval và sân cầu lông, tennis, bóng chuyền, bóng rổ...);
2. Các công trình thể thao và giải trí trong nhà;

3. Công trình thể thao dưới nước trong nhà và ngoài trời;
4. Trung tâm thể thao đa năng; và
5. Các tiện nghi và cơ sở vật chất, thiết bị liên quan đến những công trình nêu trên.

Cụ thể là, để xem xét xác định giá trị này, cơ sở tập luyện, thi đấu phải được vận hành và duy trì chủ yếu nhằm mục đích tạo thuận lợi cho các hoạt động thể thao cộng đồng. Điều này dẫn đến việc loại trừ một số cơ sở tập luyện, thi đấu có tổ chức một số môn thể thao cộng đồng nhưng không chủ yếu phục vụ mục đích đó, chẳng hạn như cơ sở trường học và công viên.

Ngoài định nghĩa trên, nghiên cứu đã xem xét bất kỳ hoạt động nào được thực hiện trong các cơ sở hạ tầng thể thao cộng đồng, bao gồm tham gia vào các hoạt động thể thao, các hoạt động cộng đồng và tình nguyện (gọi chung là kế hoạch hóa hoặc các chương trình). Điều quan trọng là, nghiên cứu này không xem xét bất kỳ lợi ích nào liên quan đến hoạt động thể thao hoặc giải trí mà không diễn ra trong các cơ sở hạ tầng thể thao cộng đồng (ví dụ: chạy bộ).

Việc thu hẹp định nghĩa này làm nổi bật mục đích chính của cơ sở hạ tầng thể thao cộng đồng là cho phép hoặc tạo điều kiện cho các hoạt động thể thao cộng đồng. Nó cũng tính đến mối quan hệ cộng sinh giữa các cơ sở vật chất, các chương trình, và nhiều tác động được xác định trong đánh giá này sẽ do cả hai yếu tố đó cùng thúc đẩy.

Lợi ích, tác động và giá trị

Theo chủ đề của báo cáo này, các thuật ngữ sau đã được sử dụng để mô tả những kết quả do cơ sở hạ tầng thể thao cộng đồng mang lại:

- **Tác động:** kết quả có được do cơ sở hạ tầng thể thao cộng đồng mang lại. Các tác động có thể là cả tích cực (lợi ích) và tiêu cực (chi phí).

- **Lợi ích:** những kết quả tích cực do cơ sở hạ tầng thể thao cộng đồng tạo điều kiện thuận lợi để đạt được. Thuật ngữ lợi ích cũng được sử dụng để biểu thị tác động tổng thể (lợi ít hơn bất lợi) của cơ sở hạ tầng thể thao cộng đồng trong một danh mục nhất định trong đó tác động tổng thể đó là tích cực.

- **Giá trị:** khi tổng hợp các tác động trong báo cáo này ở cấp quốc gia, thuật ngữ giá trị được sử dụng để mô tả tổng lợi ích ròng do cơ sở hạ tầng thể thao cộng đồng mang lại và được hỗ trợ bởi các cơ sở hạ tầng thể thao cho Australia.

Vai trò của Ủy ban Thể thao Australia (ASC)

Là cơ quan chiến lược hàng đầu của Australia về thể thao, ASC nhằm mục đích tạo điều kiện cho nhiều người Australia vận động thường xuyên hơn. Cho rằng chất lượng, sự có sẵn và khả năng tiếp cận của cơ sở hạ tầng thể thao cộng đồng là yếu tố quan trọng tạo điều kiện cho người dân tăng cường tham gia vào thể thao và giải trí với số lượng ngày càng nhiều. ASC đã xác định được cơ hội để tăng cường quy hoạch, đầu tư và thiết kế cơ sở hạ tầng thể thao cộng đồng nhằm tối đa hóa lợi ích cộng đồng. ASC cũng đang tìm cách đảm bảo cơ sở hạ tầng cộng đồng và chính sách của chính phủ được đầu tư để cải thiện kết quả hoạt động thể chất - tập trung nhiều hơn vào việc tăng cường hoạt động thể chất và mức độ tham gia của xã hội. Với tầm nhìn như vậy, ASC đã thực hiện nghiên cứu này.

Tác động kinh tế

Tác động kinh tế của cơ sở hạ tầng thể thao cộng đồng là những tác động trực tiếp góp phần vào quy mô hoặc hiệu quả của nền kinh tế. Nhìn chung, những tác động này được hiểu rõ và được đưa vào đánh giá giá trị hoặc tác động trên các lĩnh vực khác nhau của nền kinh tế.

Giá trị kinh tế của cơ sở hạ tầng thể thao cộng đồng ước tính đạt 6,3 tỷ USD. Giá trị này bao gồm hoạt động kinh tế gia tăng được tạo ra cũng như lợi ích tiền tệ được tạo ra từ việc tăng năng suất của những người tham gia thể thao cộng đồng. Hoạt động do các tình nguyện viên tạo ra cũng được định lượng, nhưng không được đưa vào đánh giá giá trị để tránh tính hai lần, vì sản lượng do những tình nguyện viên này tạo ra được đưa vào ước tính "hoạt động kinh tế gia tăng".

Những lợi ích cá nhân đối với các tình nguyện viên được khám phá trong phần phúc lợi xã hội của báo cáo này.

Hoạt động kinh tế đã gia tăng

Một thước đo chính về đóng góp kinh tế là giá trị gia tăng (tức là tổng đóng góp kinh tế của một ngành hoặc lĩnh vực trừ đi hàng hóa trung gian do các ngành khác cung cấp tạo ra phần đóng góp kinh tế này). Mức giá trị gia tăng đạt được là những gì mà các cơ sở thể thao cộng đồng làm tăng thêm cho nền kinh tế Australia nhiều hơn và cao hơn các yếu tố đầu vào được sử dụng trong việc xây dựng, vận hành và bảo trì chúng (ví dụ: nguyên liệu thô được sử dụng để xây dựng cơ sở, cung cấp thiết bị thể thao và cung cấp đồ ăn và đồ uống). Không kể giá trị gia tăng là tiền lương trả cho người lao động và lợi nhuận do chủ sở hữu thu được.

Để phát triển các đánh giá này, chúng tôi đã sử dụng dữ liệu của Cục Thống kê Australia để ước tính chi tiêu của chính phủ cho cơ sở hạ tầng thể thao cộng đồng như ước tính về chi phí đầu tư và bảo trì hàng năm, vào khoảng 1 tỷ đô la hàng năm, khi được tính theo tỷ trọng Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) đến năm 2017 (ABS, 2001). Con số này cũng được so sánh với ước tính về tổng vốn dự trữ trong lĩnh vực thể thao và giải trí và điều này cho thấy nó đại diện cho việc làm mới (xây mới hoặc thay thế vốn) của khoảng 5% cơ sở hạ tầng thể thao cộng đồng hàng năm.

Dữ liệu này được kết hợp với dữ liệu việc làm trong ngành Thể thao và Giải trí (2011), được điều chỉnh cho tập hợp con được coi là có liên quan đến cơ sở hạ tầng thể thao cộng đồng, cũng như các tiêu chuẩn hoạt động của địa điểm tập luyện, thi đấu để phát triển đầu vào thành Mô hình tính toán cân bằng chung của nền kinh tế Australia. Kết quả đo giá trị gia tăng được hỗ trợ bởi hoạt động kinh tế từ cơ sở hạ tầng thể thao cộng đồng và các hoạt động thể thao liên quan ước tính khoảng 5,53 tỷ đô la hàng năm.

Năng suất

Khi tham gia các hoạt động thể thao, các cá nhân sẽ khỏe mạnh hơn về tinh thần, thể chất và hiệu suất nhận thức được nâng cao hơn. Kết quả là nền kinh tế, tính trung bình, có năng suất cao hơn. Điều này được tạo ra thông qua một số cơ chế, bao gồm tỷ lệ vắng mặt tại nơi làm việc thấp hơn, năng suất cá nhân cao hơn và tăng vốn nhân lực (kỹ năng và khả năng của mỗi cá nhân).

Mức tăng năng suất được ghi nhận trong báo cáo này thể hiện sự giảm thiểu cả tình trạng vắng mặt - trường hợp nhân

viên không đến làm việc do ốm đau và tình trạng đi làm nhưng không đạt hiệu quả cao nhất vì ốm đau hoặc các điều kiện sức khỏe khác do không hoạt động thể chất.

Ví dụ minh chứng: “Chi phí của việc không hoạt động thể chất” (KPMG-Econtech, 2008)

Phần lớn tài liệu hiện có về giá trị của thể thao được củng cố bởi báo cáo năm 2008 của KPMG-Econtech’s “Chi phí của việc không hoạt động thể chất” đối với Medibank Private - thể hiện mối quan hệ giữa hành vi ít vận động và tác động tiêu cực đến năng suất ở Australia. Các tác giả ước tính tác động này làm mất đi trung bình 1,8 ngày làm việc cho mỗi công nhân mỗi năm, với chi phí là 458 đô la cho mỗi công nhân mỗi năm.

KPMG-Econtech ước tính năng suất hàng năm bị mất do không hoạt động được áp dụng cho những người tham gia thể thao cộng đồng đáp ứng các hướng dẫn hoạt động thể chất của Bộ Y tế (DoH) để xác định xem những người lao động có tham gia hoạt động thể chất sẽ có thêm bao nhiêu ngày làm việc có kết quả. Bằng cách nhân kết quả này với mức lương trung bình hàng năm, người ta ước tính rằng nhờ có hoạt động thể chất mà nó tạo điều kiện, cơ sở hạ tầng thể thao cộng đồng góp phần nâng cao năng suất lên tương đương 750 triệu đô la mỗi năm.

Tạo việc làm

Là một trong những thước đo chính về đóng góp kinh tế của một ngành hoặc lĩnh vực, điều quan trọng là phải tính đến việc làm do cơ sở hạ tầng thể thao cộng đồng tạo ra.

Cũng như việc mang lại lợi ích cho cá nhân người lao động, việc làm được tạo ra mang lại lợi ích cho nền kinh tế rộng lớn

hơn khi những người lao động này mua hàng hóa và dịch vụ và đóng góp vào hoạt động kinh tế.

Người ta ước tính rằng việc làm của khoảng 57.000 người có liên quan trực tiếp đến cơ sở hạ tầng thể thao cộng đồng ở Australia, đại diện cho khoảng 33.900 FTE (*FTE, hình thức viết tắt của cụm từ Full-time equivalent, tức là tương đương toàn thời gian và chỉ số này đại diện cho số giờ làm việc mà một nhân viên toàn thời gian hoàn thành trong một khoảng thời gian nhất định, chẳng hạn như một tháng hoặc một năm*). Giá trị tiền tệ của việc làm này được ghi lại trong phần "hoạt động kinh tế gia tăng" ở trên.

Hoạt động tình nguyện

Các tình nguyện viên tại các cơ sở thể thao và giải trí tạo ra kết quả đầu ra đóng góp vào quy mô và sự tăng trưởng của nền kinh tế nói chung và làm như vậy mà không mất chi phí tài chính (mặc dù tình nguyện viên phải trả chi phí thực tế thông qua việc đóng góp thời gian của họ). Họ là một nhân tố quan trọng trong việc tạo ra các lợi ích của cơ sở hạ tầng thể thao cộng đồng cho người tham gia, với vai trò là quản trị viên, người quản lý, huấn luyện viên và nhà tổ chức trong số các chức năng khác.

Theo cách này, đóng vai trò đầu vào để tạo ra một số lợi ích khác được nêu trong báo cáo bằng cách tạo điều kiện để mọi người tham gia.

Vì lý do này mà số liệu về đóng góp của các tình nguyện viên được ước tính dưới đây sẽ không được đưa vào đánh giá giá trị để tránh tính hai lần.

Bằng cách ước tính số giờ tình nguyện hỗ trợ cơ sở hạ tầng thể thao cộng đồng và sử dụng mức lương trung bình để tính giá trị tiền tệ của những giờ này, đóng góp của các tình nguyện viên ước tính khoảng 1,3 tỷ USD hàng năm.

Khách tham quan

Các giải đấu được tổ chức tại các cơ sở thể thao cộng đồng mang lại lợi ích cho cộng đồng, đặc biệt là các cộng đồng trong khu vực, từ chi phí du lịch liên quan đến du khách do các sự kiện đó mang lại cho cộng đồng.

Tuy nhiên, lợi ích này sẽ thể hiện sự phân bổ lại chi tiêu chứ không phải là lợi ích tổng hợp cho quốc gia. Mặc dù việc phân phối lại này có thể tạo ra một số kết quả tích cực về vốn chủ sở hữu, nó đã không được đưa vào đánh giá giá trị toàn quốc vì lý do này.

Những tác động về mặt sức khỏe

Những lợi ích về sức khỏe từ hoạt động thể chất đã được xã hội hiểu rõ và được củng cố bởi một lượng lớn tài liệu. Báo cáo này sẽ chỉ ra những kết quả về sức khỏe đã được xác định sau đây:

- Giảm nguy cơ mắc phải một số bệnh mãn tính, bao gồm các bệnh tim mạch, ung thư, sa sút trí tuệ và tiểu đường;
- Giảm nguy cơ té ngã hoặc chết đuối; và
- Cải thiện sức khỏe tâm thần.

Nhờ đó, những kết quả sức khỏe này mang lại những lợi ích sau:

- Các lợi ích về sức khỏe cá nhân được tích lũy khiến cho con người có ít nguy cơ mắc bệnh và tai nạn hơn, hoặc điều trị hiệu quả hơn các bệnh về sức khỏe tâm thần, con người có chất lượng cuộc sống tốt hơn; và

- Hệ thống y tế được hưởng lợi do tỷ lệ mắc bệnh thấp hơn hoặc các vấn đề sức khỏe tâm thần được quản lý tốt hơn, bao gồm thời gian chờ đợi thăm khám bệnh ít hơn, ít tắc nghẽn hơn và tiết kiệm chi phí y tế.

Đối với mục đích đánh giá giá trị, chỉ có thể định lượng các lợi ích cá nhân và hệ thống y tế thu được từ việc giảm nguy cơ phát triển bệnh mãn tính, cũng như các kết quả về sức khỏe tâm thần và cuộc sống hạnh phúc hơn, mới có thể được định lượng. Tuy nhiên, việc giảm thiểu rủi ro bị ngã và đuối nước được giải quyết một cách định tính dưới đây.

Lợi ích đối với sức khỏe cá nhân 4,4 tỷ đô la	Lợi ích đối với hệ thống y tế 0,5 tỷ đô la	Giá trị sức khỏe của cơ sở hạ tầng thể thao cộng đồng 4,9 tỷ đô la
--	---	---

Những lợi ích về sức khỏe đối với mỗi cá nhân

Bệnh mãn tính

Hoạt động thể chất có liên quan đến việc giảm nguy cơ phát triển một số bệnh mãn tính. Có rất nhiều bằng chứng cho thấy lợi ích của hoạt động thể chất trong việc giảm nguy cơ mắc những bệnh sau:

- Bệnh tim mạch (AIHW, 2014)
- Ung thư vú (Brenner, 2014)
- Ung thư ruột (đại trực tràng) (Ballard-Barbash et al., 1990)
- Bệnh tiểu đường loại 2 (Al Tunaiji và cộng sự, 2014)
- Sa sút trí tuệ (Blondell và cộng sự, 2014)

Kết quả đối với sức khỏe tâm thần: lo lắng và trầm cảm

Khảo sát Y tế Quốc gia 2014/15 cho thấy 17,5% người Australia bị bệnh tâm thần (ABS, 2015). Tuy nhiên, các nhà nghiên cứu đã có thể chỉ ra mối quan hệ giữa hoạt động thể chất và hiệu quả cải thiện sức khỏe tâm thần. Do đã có nhiều tài liệu đề cập đến hiệu quả cải thiện sức khỏe tâm thần ở nhiều chứng bệnh khác nhau, báo cáo này sẽ tập trung vào tác động của hoạt động thể chất đối với chứng lo âu và trầm cảm. Có bằng chứng cho thấy hoạt động thể chất có thể vừa làm giảm nguy cơ phát triển chứng lo âu hoặc trầm cảm, vừa có tác dụng như một phương pháp điều trị hiệu quả. Ngoài việc hỗ trợ những kết quả này thông qua hoạt động thể chất, cơ sở hạ tầng thể thao cộng đồng có thể hỗ trợ thêm cho những người có nguy cơ hoặc đã bị trầm cảm và lo lắng thông qua xã hội hóa việc hỗ trợ. Tuy nhiên, trong nhiều công trình nghiên cứu được tiến hành để kiểm tra tác động của hoạt động thể chất đối với sức khỏe tâm thần, những người tham gia đều là người chơi thể thao có tổ chức. Điều này gây khó khăn cho việc tách các tác động của hoạt động thể chất khỏi xã hội hóa rộng lớn hơn liên quan đến thể thao, và do đó chưa có sự phân biệt giữa những động lực mang lại lợi ích sức khỏe tâm thần trong những phân tích ở báo cáo này.

Ví dụ minh chứng: giảm nguy cơ lo lắng và trầm cảm

Một nghiên cứu năm 2014 của Australia (Kremer và cộng sự) cho thấy rằng mức độ hoạt động thể chất cao hơn (và mức thời gian giải trí trên màn hình ít hơn) có liên quan đến các triệu chứng trầm cảm thấp hơn. Các phương thức hoạt động thể chất được quan sát và phân tích trong nghiên cứu bao gồm,

ngoài hoạt động trên lớp, giáo dục thể chất ở trường, tham gia vào các đội thể thao ở trường và ngoại khóa. Tương tự, thực hiện đầy đủ các hướng dẫn được khuyến cáo về hoạt động thể chất cũng có tương quan độc lập với các triệu chứng trầm cảm thấp hơn.

Một báo cáo của Bộ Y tế và Dịch vụ An sinh Hoa Kỳ cho thấy tỷ lệ phát triển chứng rối loạn lo âu thấp hơn 53% ở những người có tập thể dục tích cực ít nhất ba giờ một tuần, so với những người không hoạt động. Tuy phát hiện này không có ý nghĩa thống kê do mẫu nhỏ, song một nghiên cứu khác ở Đức lại cho thấy kết quả tương tự, có ý nghĩa thống kê, với những người trẻ tuổi hoạt động thường xuyên ít có nguy cơ mắc chứng rối loạn lo âu hơn những người không tập luyện (Brown et al 2012).

Mặc dù có một số yếu tố tác động về sinh hóa và sinh lý cho mỗi tương quan này, song có rất nhiều tài liệu cho thấy mối tương quan giữa quan hệ xã hội và sự cải thiện sức khỏe tinh thần. Khi thúc đẩy mối liên hệ này, ngoài việc tạo điều kiện cho hoạt động thể chất, cơ sở hạ tầng thể thao cộng đồng có thể đóng một vai trò đặc biệt trong môi trường thể thao và giải trí rộng lớn hơn.

Giảm nguy cơ bị té ngã

Nhiều nghiên cứu chứng minh mối quan hệ giữa hoạt động thể chất và giảm nguy cơ bị té ngã, đặc biệt là ở những người cao tuổi, một bộ phận dân số mà té ngã thường gây ra những hậu quả lâu dài nghiêm trọng.

Việc tham gia các hoạt động thể chất cho phép người cao tuổi tăng cường thể chất, sức mạnh cơ bắp và mật độ xương

đồng thời cải thiện khả năng giữ thăng bằng của họ, tất cả đều có thể làm giảm đáng kể nguy cơ bị té ngã.

Mức giảm này đã được ước tính vào khoảng 24% (Rose, 2006).

Giảm nguy cơ chết đuối

Từ tháng 7 năm 2016 đến tháng 6 năm 2017, đã có 291 người bị chết đuối trên các tuyến đường thủy của Australia, trong khi ước tính có 685 vụ tai nạn đuối nước nghiêm trọng nhưng không gây tử vong khiến người dân Australia phải nhập viện trong cùng thời gian (Hiệp hội Cứu sinh Hoàng gia Úc, 2017).

Các chương trình dạy bơi, thường được tổ chức tại các hồ bơi cộng đồng và các trung tâm giải trí và thể thao dưới nước, rất quan trọng trong việc giúp ngăn ngừa tử vong do đuối nước. Một nghiên cứu ở Hoa Kỳ ước tính rằng việc học bơi từ thời thơ ấu làm giảm nguy cơ chết đuối tới 88% (Brenner et al., 2009). Mặc các số liệu chưa được tập hợp đầy đủ, song rất có thể có mối quan hệ giữa giáo dục bơi lội (đòi hỏi phải có cơ sở thiết bị, hồ bơi với một số thể loại thích hợp) và việc giảm thiểu rủi ro.

Tính toán các lợi ích về mặt sức khỏe đối với mỗi cá nhân

Một người bị nhiễm bệnh mãn tính sẽ có chất lượng cuộc sống thấp hơn (và có thể là lâu dài) so với người không bị bệnh, và việc ngăn ngừa tác động này đến chất lượng và tuổi thọ là lợi ích sức khỏe đối với mỗi cá nhân. Tác động của một căn bệnh mãn tính đối với cuộc sống của một người có thể được đo lường bằng số năm sống được điều chỉnh theo tình trạng khuyết tật (DALY), trong đó một DALY có thể được coi

là tương đương với một năm sống khỏe mạnh đã mất. Khi xác minh, thông qua việc xem xét các tài liệu, tỷ lệ mắc các bệnh mãn tính đã giảm được nêu ở trên có sự hỗ trợ của các cơ sở hạ tầng thể thao cộng đồng, có thể ước tính được kết quả của DALYs tiết kiệm được.

Một phương pháp tương tự cũng đã được sử dụng để định lượng kết quả DALYs được cứu vãn do những lợi ích sức khỏe tâm thần của hoạt động thể chất. Tuy nhiên căn cứ vào tỷ lệ phổ biến cao của cả chứng lo âu và trầm cảm trong xã hội, cũng như thiếu dữ liệu về phạm vi tác động mạnh mẽ đối với các bệnh này, hiệu quả điều trị của hoạt động thể chất đã được ước tính. Đó là, nghiên cứu này định lượng lợi ích của việc giảm mức độ nghiêm trọng của các triệu chứng đối với những người đã bị mắc những căn bệnh này.

Sử dụng các phương pháp nêu trên, có thể ước tính được lợi ích sức khỏe đối với cá nhân mà cơ sở hạ tầng thể thao cộng đồng mang lại vào khoảng 4,4 tỷ đô la hàng năm.

Tiết kiệm cho hệ thống y tế

Mỗi trường hợp mắc bệnh mãn tính không chỉ tốn kém chi phí cho cá nhân người bệnh mà còn cho toàn bộ hệ thống y tế. Ngoài ra, chi phí điều trị bệnh tâm thần cũng tốt hơn, tiết kiệm hơn khi thông qua các hoạt động thể chất. Khi giảm được tỷ lệ mắc các bệnh này và giảm gánh nặng liên quan đến sức khỏe tâm thần đối với hệ thống y tế, việc tham gia tập luyện tại thể thao cộng đồng sẽ hỗ trợ tiết kiệm chi phí cho hệ thống y tế nói chung. Tính theo số trung bình chi phí hệ thống y tế Australia cho mỗi bệnh tật và ốm đau, thì lợi ích từ thể thao cộng đồng góp phần cải thiện sức khỏe được ước tính là khoảng 0,5 tỷ đô la hàng năm.

Tác động xã hội

Ngoài việc tạo ra và hỗ trợ các lợi ích kinh tế và sức khỏe, cơ sở hạ tầng thể thao cộng đồng có thể mang lại lợi ích xã hội cho cả người tham gia và người sử dụng.

Những lợi ích này do người sử dụng cơ sở vật chất thu được thông qua cả hoạt động thể thao cộng đồng cũng như kết nối xã hội rộng hơn. Họ cũng nhận được từ cộng đồng những cải thiện đối với môi trường đô thị (ví dụ: cung cấp không gian xanh thông qua các tiện ích ngoài trời) cũng như nhiều mục đích sử dụng khác cho cơ sở hạ tầng thể thao cộng đồng.

Tăng vốn con người 4,2 tỷ đô la	Lợi ích không gian xanh 0,8 tỷ đô la	Giá trị xã hội của CSHT lựa chọn cho cộng đồng 5,1 tỷ đô la
------------------------------------	---	--

Tăng vốn con người: cải thiện hiệu quả đào tạo và việc làm

Các kỹ năng, kiến thức và kinh nghiệm mà mỗi cá nhân tích lũy được (vốn con người của họ) xác định khả năng thực hiện các nhiệm vụ được yêu cầu của họ, cho dù trong môi trường làm việc, giáo dục hay rộng hơn. Một số lợi ích này có được trực tiếp từ hoạt động thể chất, có liên quan đến việc nâng cao nhận thức và cải thiện hành vi và được chứng minh là cải thiện kết quả học tập, đôi khi là rất đáng kể. Các nghiên cứu đã cho thấy có sự gia tăng về tốc độ học tập, điểm trung bình, kết quả các bài kiểm tra, điểm đầu vào đại học và trình độ học vấn do tham gia hoạt động thể chất (Sport England, 2017a). Nói rộng

hơn, thể thao có liên quan đến sự phát triển các kỹ năng sống như đề ra mục tiêu, giải quyết vấn đề và tư duy tích cực cũng như mức độ tương tác cao hơn với phương thức giáo dục chính quy (Sport England, 2017a). Mặc dù lợi ích cải thiện năng suất liên quan đến cơ sở hạ tầng thể thao cộng đồng được coi là lợi ích kinh tế, phần này trình bày đánh giá lợi ích mà các cá nhân thu được từ những mức cải thiện này.

Ví dụ minh chứng: “Học mà chơi và chơi để học: chơi các môn thể thao có tổ chức và kết quả học tập, giáo dục” (Rosewater, 2009).

Báo cáo này đã phân tích các nghiên cứu hiện có về tác động của việc thanh niên tham gia tập luyện các môn thể thao có tổ chức đối với kết quả học tập, giáo dục, tìm ra những nghiên cứu có giá trị củng cố những luận điểm sau:

- Tham gia các hoạt động thể thao mang lại lợi ích về trí tuệ và học tập, cải thiện chức năng não bộ.
- Nó cũng có sự gắn bó với những khát vọng được đào tạo tích cực, nổi bật là mong muốn được học đến đại học.
- Việc tham gia tập luyện cũng khuyến khích những người trẻ tuổi dành thời gian ở lại trường lâu hơn.
- Những người tham gia hoạt động thể thao có vị thế nghề nghiệp tốt hơn và kiếm được mức lương cao hơn.

Nhìn chung, việc tham gia hoạt động thể thao tạo ra sự cải thiện về vốn con người trong quá trình học tập của người tham gia cũng như trong sự nghiệp của họ.

Không chỉ chơi thể thao mới thúc đẩy sự cải thiện về vốn con người; việc tham gia thể thao sẽ củng cố vững chắc hơn

những khát vọng như giáo dục đại học (Marsh & Kleitman, 2003). Hơn nữa, các mối tương tác xã hội trong thể thao và các tổ chức có liên quan mang lại những cơ hội noi theo những thần tượng cho trẻ em, đặc biệt thông qua các hoạt động tình nguyện và các sự kiện dựa vào cộng đồng.

Các nghiên cứu cho thấy rằng các nhà tuyển dụng thường tính đến việc nâng cao vốn con người này, do vậy khi những người tham gia rời khỏi hệ thống đào tạo và đến nơi làm việc, thì trong CV của ứng viên có thông tin về việc tham gia thể thao sẽ góp phần tích cực đến khả năng được tuyển dụng của họ.

Ví dụ minh chứng: “Tác động của việc tham gia hoạt động Thể thao đối với khả năng được tuyển dụng sau đào tạo đại học” (Allen và cộng sự, 2013)

Báo cáo này được ủy quyền bởi các trường các Đại học & Cao đẳng của Anh năm 2013 và dựa trên các cuộc khảo sát về kết quả tốt nghiệp, cũng như nghiên cứu ban đầu với một số sinh viên tốt nghiệp, nhà tuyển dụng và giám đốc điều hành trường đại học để điều tra mối quan hệ giữa việc tham gia hoạt động thể thao (cho dù tham gia hoạt động, tình nguyện hay huấn luyện) và khả năng được tuyển dụng.

Nhóm nghiên cứu phát hiện ra rằng thu nhập hộ gia đình hàng năm tăng cao hơn đối với những sinh viên tốt nghiệp có tham gia hoạt động thể thao và cũng cao hơn đối với những người cũng tham gia hoạt động tình nguyện trong thể thao. Các cuộc phỏng vấn với các nhà tuyển dụng sinh viên đã tốt nghiệp cho thấy họ tin tưởng rằng các kỹ năng và sức mạnh mà việc tham gia thể thao mang lại cho sinh viên tốt nghiệp sẽ giúp họ tìm được việc làm và nhiều người chủ động tìm kiếm thông tin tham gia thể thao trong các đơn ứng tuyển.

Để tính toán lợi ích của việc cải thiện vốn con người có được từ hoạt động thể thao cộng đồng, cần phải xác định được giá trị mà những thuộc tính cá nhân này mang lại cho xã hội. Chỉ báo thị trường tốt nhất về giá trị vốn nhân lực của một người là thông qua kết quả thị trường lao động và cụ thể hơn là mức trả lương gắn với những đặc điểm được cải thiện đó. Nghiên cứu các tài liệu về mối quan hệ giữa hoạt động thể chất và sự cải thiện về trình độ học vấn và kết quả tìm việc làm cho thấy mức tăng từ 5% đến 10% về số điểm học tập hoặc về các mức cải thiện tiền lương.

Để thực hiện phép phân tích này, chúng tôi đã sử dụng giới hạn dưới của các giá trị đo lường để xây dựng phương thức đánh giá mức trả lương liên quan đến hoạt động thể chất, tuy nhiên, lợi ích này chỉ dành cho những người tham gia các hoạt động thể chất thường xuyên.

Hơn nữa, cũng theo cách tương tự, chúng tôi đã tính được lợi ích vốn nhân lực đối với những người thường xuyên làm tình nguyện viên tại các cơ sở thể thao cộng đồng. Mặc dù những tình nguyện viên thường xuyên có thể không thu được lợi ích về nhận thức liên quan đến hoạt động thể chất, nhưng họ được xem là có lợi theo nhiều cách giống như những người tham gia. Vì các tình nguyện viên không thu được lợi ích tổng thể mà những người tham gia tập luyện thu được, chúng tôi đã áp dụng biện pháp nâng cao vốn con người một cách thận trọng hơn; các tình nguyện viên được quy ước là sẽ nhận được một nửa mức tăng của những người tham gia tích cực.

Giá trị của việc gia tăng vốn con người liên quan đến việc tham gia thể thao thông qua cơ sở hạ tầng thể thao cộng đồng ước tính khoảng 4,2 tỷ USD hàng năm.

Các tác động xã hội khác

Tăng mức độ tin cậy

Mối quan hệ giữa thể thao cộng đồng và mức độ gia tăng niềm tin phổ biến (tức là tin tưởng những người lạ) từ lâu đã được giả thuyết là do sự hòa nhập và tiếp xúc xã hội thúc đẩy, cũng như động lực phối hợp đồng đội tạo ra.

Trong khi những nỗ lực định lượng mối quan hệ này gặp phải nhiều thách thức, thì nghiên cứu gần đây của Brown, Hoyer và Nicholson (2014) đã chỉ ra mối tương quan dương giữa tỷ số niềm tin phổ biến và tư cách thành viên trong các tổ chức thể thao cộng đồng.

Niềm tự hào cộng đồng

Vai trò của thể thao trong việc nâng cao ý thức tự hào cộng đồng là một nguyên lý được chấp nhận trong chính sách của chính phủ và dựa trên tiền đề tổ chức các giải đấu thể thao, phát triển cơ sở hạ tầng thể thao mới hoặc phát triển các chương trình hoặc dịch vụ thể thao mới tạo ra cảm giác tự hào trong mỗi cá nhân.

Các nhà khoa học đã tập trung nghiên cứu tác động của thể thao cộng đồng đối với niềm tự hào của cộng đồng rộng lớn hơn cộng đồng những người tham gia hoạt động thể thao, hầu hết đều có kết luận rằng có mối quan hệ tích cực (Kimet và cộng sự, 2015). Tuy nhiên, cho đến nay, vẫn chưa tìm ra phương pháp định lượng mối quan hệ này.

Hòa nhập xã hội

Như đã giải thích ở trên, thể thao cộng đồng đã được chứng minh là tạo vốn xã hội làm cầu nối phát triển kinh tế, tạo điều

kiện xây dựng sự kết nối giữa các cộng đồng khác nhau. Với điều kiện đáp ứng được các yêu cầu được nêu trong định nghĩa ở Phần 1, cơ sở hạ tầng thể thao cộng đồng có thể thúc đẩy và tạo điều kiện hòa nhập cho một số nhóm dân số. Nghiên cứu đề xuất rằng:

- Bằng cách tạo điều kiện thuận lợi cho thanh niên khuyết tật tham gia các hoạt động thể thao thông qua các cơ sở hạ tầng và chương trình có thể tiếp cận, cơ sở hạ tầng thể thao cộng đồng có thể hỗ trợ cải thiện sự hòa nhập đồng đẳng và phát triển các kỹ năng xã hội (Coalter, 2013).

- Thể thao cộng đồng có thể cải thiện sự tham gia của các cộng đồng đa văn hóa (Oliver, 2014).

Giảm tội phạm và hành vi chống đối xã hội

Viện nghiên cứu Tội phạm học Australia thừa nhận vai trò của hoạt động thể chất, đặc biệt là thể thao, trong việc ngăn ngừa hoặc giảm thiểu tội phạm và các hành vi chống đối xã hội khác (AIC, 2003) (với các hành vi chống đối xã hội bao gồm tội phạm, sử dụng chất kích thích, tự tử hoặc tự thương, vô gia cư, thất nghiệp, sức khỏe tâm thần, trốn học và bỏ học sớm).

Có nhiều tài liệu chỉ ra các phương thức mà qua đó hoạt động thể dục thể thao làm giảm các hành vi phạm tội và chống đối xã hội, cả trực tiếp và gián tiếp (Sport England, 2017). Hầu hết những điều này là kết quả của các kết nối xã hội được tạo ra, bao gồm cả việc nâng cao lòng tự trọng và các kỹ năng cảm xúc, tăng cường liên kết đồng đẳng tích cực và tạo điều kiện giao tiếp tốt giữa các thành viên trong gia đình. Tuy nhiên, thể dục thể thao còn có tác dụng làm giảm bớt thời gian giải trí không được giám sát (và do đó có thời gian để tham gia vào các

hành vi chống đối xã hội), giảm sự buồn chán và cải thiện nhận thức.

Đặc biệt mang lại lợi ích cho thanh thiếu niên, thể thao đóng một vai trò không chỉ trong việc ngăn chặn các cá nhân phạm tội lần đầu, mà còn phòng ngừa cả những tội phạm trong quá khứ tái phạm thêm.

Cải thiện môi trường đô thị và không gian xanh

Các cộng đồng có thể được hưởng lợi từ việc gia tăng tiện nghi do xây dựng lại các cơ sở hiện có hoặc chuyển đổi các địa điểm hiện có mà chưa được sử dụng thành các cơ sở tập luyện, thi đấu mới.

Ngoài những người tham gia thể thao, trong quá trình tham vấn đã xác định rằng cơ sở hạ tầng thể thao cộng đồng cũng có thể mang lại lợi ích cho những người sử dụng khác thông qua việc tổ chức các sự kiện cộng đồng, cung cấp không gian cho các sáng kiến cộng đồng (ví dụ: phòng khám sức khỏe) hoặc hoạt động như các trung tâm lánh nạn trong trường hợp thiên tai.

Các lợi ích cũng có thể được tích lũy cho cộng đồng rộng lớn hơn, những người không có mối liên hệ thực tế với các cơ sở này. Có một số nghiên cứu học thuật làm nổi bật mối liên hệ giữa những bước cải thiện trong lĩnh vực công và hiệu quả xã hội rộng lớn hơn. Đề tài nghiên cứu này đã được thực hiện sau một chương trình đổi mới đô thị ở Barcelona; nghiên cứu này đã có thể chứng minh những tác động tích cực và quan trọng của chương trình đến toàn bộ đời sống của các cư dân tham gia (Mehdipanah et al. 2014). Nói rộng hơn, quy hoạch đô thị chất lượng cao được hiểu là có khả năng cải thiện an ninh và an toàn trong một khu vực, với những khu vực an ninh, đủ sinh khí cho việc xã hội hóa và giải trí của cư dân.

Cụ thể hơn, có bằng chứng chắc chắn cho thấy những lợi ích từ việc tạo ra không gian xanh (tức là thông qua việc cung cấp các sân vận động, sân chơi thể thao và các diện tích xung quanh) độc lập với các lợi ích khác được phát hiện trong báo cáo này. Những lợi ích này bao gồm lợi ích về sức khỏe tinh thần và phúc lợi và tạo ra sự gắn kết xã hội bằng cách khuyến khích sự tham gia của xã hội.

Mọi người cũng có thể có được những lợi ích mặc dù không sử dụng gì mà là được gắn gũi với không gian xanh, có thể thấy nó hoặc thậm chí là việc biết rằng nó ở đó.

Mặc dù có nguy cơ tính hai lần lợi ích nếu chúng ta ước tính lợi ích liên quan đến việc sử dụng các tiện nghi cơ sở hoặc không gian xanh, song sẽ không có nguy cơ như vậy với giá trị phi sử dụng. Đối với phân tích này, chúng tôi đã ước tính giá trị của không gian xanh gắn với cơ sở hạ tầng thể thao cộng đồng thông qua các bước sau:

- Tính số lượng cơ sở hạ tầng thể thao cộng đồng “xanh” ở Australia bằng tổng hợp các điểm chuẩn của Chính quyền địa phương, dữ liệu cung cấp cơ sở vật chất của Victoria và các tiêu chuẩn về kích thước sân bãi;

- Hạn chế của bộ dữ liệu trên chỉ xảy ra đối với những cơ sở ở tại các vùng đô thị lớn, nơi không có nhiều không gian xanh;

- Áp dụng tính lợi ích phi sử dụng xã hội trên mỗi mét vuông vào khoảng 9 đô la (Ambrey & Fleming chấp nhận, 2012).

Lợi ích của không gian xanh gắn với cơ sở hạ tầng thể thao cộng đồng đã được sử dụng như phép đánh giá thận trọng đối với lợi ích cải thiện đô thị hàng năm có liên quan cộng dồn cho

những người không sử dụng, ước tính khoảng 844 triệu USD hàng năm.

Nghiên cứu năm 2012 đã xem xét tác động của không gian xanh đến sự hài lòng với cuộc sống của người dân ở các thành phố thủ đô của Australia và tính toán rằng một cư dân có mức sẵn sàng chi trả ngầm là 1.168 đô la trong thu nhập hộ gia đình hàng năm để tăng 1% không gian xanh công cộng.

Cộng đồng sử dụng

Cơ sở hạ tầng thể thao cộng đồng có thể được sử dụng cho nhiều mục đích ngoài thể thao, hoạt động như một không gian nơi mà các tổ chức cộng đồng có thể tổ chức các sự kiện và hội họp, đồng thời chính quyền địa phương có thể sử dụng để điều hành các chương trình cộng đồng và đặt làm phòng khám sức khỏe. Cơ sở hạ tầng thể thao cộng đồng cũng có thể hoạt động như các điểm tập kết khi có thiên tai và là địa điểm trung tâm để cung cấp các dịch vụ.

Mặc dù không có đủ số liệu định lượng những lợi ích này, nhưng đã có rất nhiều hình mẫu về việc quản lý các cơ sở, tận dụng lợi thế về tính đa năng của các địa điểm tập luyện thi đấu tại cộng đồng.

Bình Nguyên biên dịch

(theo :www.kpmg.com.au; Australia Sports Commission)

CƠ SỞ HẠ TẦNG THỂ THAO - XƯƠNG SỐNG CỦA HỆ SINH THÁI THỂ THAO ẤN ĐỘ

Cả thế giới đều xác định thể thao là chất xúc tác cho kinh tế phát triển và là một ngành riêng biệt được quản lý theo các nền kinh tế khác nhau. Ngành này bao gồm các giải đấu thể thao và cơ sở hạ tầng liên quan đến các môn thể thao, cùng với các cơ sở đào tạo và bán lẻ các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ thể thao. Sản xuất hàng hóa thể thao cũng là một phần chính của ngành này. Do có mối liên quan chặt chẽ với nhiều lĩnh vực khác như du lịch, bất động sản và giáo dục sức khỏe, xét về tổng thể, ngành thể thao có tác động đáng kể đến nền kinh tế toàn cầu.

Cơ sở hạ tầng thể thao đã được định nghĩa là "kết cấu về vật chất và tổ chức cơ bản cần thiết tạo điều kiện cho việc tham gia các hoạt động thể dục thể thao. Từ quan điểm về chức năng, cơ sở hạ tầng thể thao cho phép các thành viên cộng đồng tham gia tập luyện, thi đấu các môn thể thao". Nó bao gồm các cơ sở vật chất, hệ thống, hàng hóa và dịch vụ tạo điều kiện cho các hoạt động thể thao và rất quan trọng đối với bất kỳ quốc gia nào để cạnh tranh trên đấu trường thể thao quốc tế. Cơ sở hạ tầng thể thao hỗ trợ sự phát triển của các vận động viên đẳng cấp thế giới và cũng tạo ra động lực để tuổi trẻ cả nước tích cực tập luyện thể dục thể thao, xây dựng nền văn hóa thể thao.

Hiện trạng cơ sở hạ tầng thể thao ở Ấn Độ

Trong những năm gần đây, người ta đã thừa nhận rằng xây dựng và chỉnh trang cơ sở hạ tầng thể thao có thể kích thích sự

phát triển kinh tế, cho dù đó là cơ sở vật chất lớn hay nhỏ. Do đó, phát triển cơ sở hạ tầng thể thao đóng một vai trò quan trọng trong quá trình quy hoạch đô thị.

Hiện tại, Ấn Độ có khoảng 100 cơ sở tập luyện, thi đấu thể thao đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế về cơ sở hạ tầng thể thao. Ngoài ra, còn có các trường cao đẳng thuộc sở hữu của chính phủ và các sân vận động ở trường đại học, các trung tâm thể thao cộng đồng, các cơ sở thể thao và các sân chơi thể thao thuộc sở hữu của các cơ quan địa phương đô thị, các sân chơi thể thao thuộc sở hữu của các Hiệp hội phúc lợi dân cư, và các cơ sở vật chất do tư nhân sở hữu. Những cơ sở này phần lớn bị bỏ bê và thiếu sự quan tâm đến việc khai thác sử dụng và bảo trì. Ngoài ra, phần lớn các cơ sở hạ tầng thể thao của Ấn Độ chủ yếu chỉ được sử dụng để tổ chức các đại hội thể thao và các cuộc thi đấu cấp quốc tế, quốc gia, tiểu bang và cấp quận huyện. Do đó, tần suất khán giả đến các cơ sở vẫn còn thấp, các hoạt động bảo trì chúng thường bị lệ thuộc vào các cơ quan quản lý. Điều này cũng có ảnh hưởng xấu đến những người đam mê thể thao, những người lẽ ra đã có thể sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất như vậy.

Gần đây, Ấn Độ đã chứng kiến sự phát triển lớn mạnh của các giải đấu thể thao dựa trên nhượng quyền thương mại, với 10 giải đấu hiện có. Các sáng kiến của chính phủ như Khelo India đã truyền cảm hứng cho nhiều cá nhân tiềm năng tham gia thể thao. Để duy trì đà phát triển này trong các môn thể thao, cần phải tăng số lượng các cơ sở tập luyện, thi đấu thể thao với cơ sở hạ tầng đẳng cấp thế giới, điều này sẽ cho phép chính phủ sớm đạt được tầm nhìn hướng tới 50 HCV Olympic.

Bước đầu tiên cần làm là xác định và tập hợp thông tin về các cơ sở tập luyện, thi đấu thể thao hiện đang cần phải cải tạo và nâng cấp. Những cơ sở này có thể sau đó được tăng cường để đảm bảo sử dụng tốt hơn các cơ sở, trang thiết bị và các cơ sở hạ tầng cho hoạt động thể thao và đào tạo vận động viên theo tiềm năng phát triển số lượng người chơi thể thao.

Tập hợp thông tin về cơ sở hạ tầng thể thao

Khoảng 100 cơ sở thể thao hoàn thành đủ các tiêu chuẩn quốc tế	Tốc độ tăng trưởng 22,1% vào năm 2023 đối với các giải đấu được nhượng quyền	19 Giải đấu khu vực để phát hiện năng khiếu chuyên môn. 11 Trung tâm thể thao thành tích cao	56 trung tâm huấn luyện thuộc SAI* 12 trung tâm khu vực /học viện giáo dục thuộc SAI
--	--	--	---

(* SAI - Cơ quan quản lý Thể thao Ấn Độ).

Các cơ sở thể thao sắp tới trong nước

Các trung tâm và học viện cho dành cho vận động viên trên cả nước	Các cơ sở thể thao đa năng có thể chuyển đổi tích hợp sẽ được thiết lập	Trên 10 sân vận động được tiêu chuẩn quốc tế sẽ được xây dựng
Các đấu trường thể thao trực tuyến và thể thao điện tử với hạ tầng kỹ thuật số	Có tiềm năng tạo ra doanh thu khoảng 100 INR tỷ vào năm 2023	

Ba yếu tố đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển cơ sở hạ tầng thể thao ở Ấn Độ là chính sách của chính phủ, phát triển thành phố thông minh và sự đóng góp của khu vực kinh tế tư nhân. Các phần tiếp theo sẽ thảo luận về tình trạng hiện tại của từng yếu tố này ở Ấn Độ.

Sự tham gia của chính phủ: Hỗ trợ về mặt chính sách

Khung pháp lý

Gần đây, việc gia tăng đầu tư vốn và tổ chức thành công các giải đấu quy mô lớn đã thúc đẩy sự phát triển cơ sở hạ tầng thể thao ở Ấn Độ, điều đó cũng mở ra nhiều cơ hội thương mại trong ngành công nghiệp này. Tuy nhiên, quy chế hoạt động của ngành thể thao Ấn Độ vẫn mang tính phân cấp cao và manh mún.

Luật pháp quốc gia hoặc tiểu bang để điều chỉnh các hoạt động thể thao không tồn tại ở Ấn Độ. Bộ Thanh niên và Thể thao (MYAS) đã được Chính phủ Ấn Độ thành lập nhằm tạo ra cơ sở hạ tầng, đạt được thành tích cao trong nước và các giải đấu thể thao quốc tế, đồng thời nâng cao năng lực cho các môn thể thao trên diện rộng. Ngoài ra, cơ quan quản lý thể thao của Ấn Độ (SAI) đã được Bộ Thanh niên và Thể thao thành lập là cơ quan quản lý cấp cao nhất.

Cơ quan này sẽ thay mặt cho bộ Thanh niên và Thể thao xây dựng và quản lý các sân vận động và các sân tập luyện, thi đấu. Tuy nhiên, thể thao là lĩnh vực rộng lớn thuộc chủ thể nhà nước, phần lớn cơ sở hạ tầng nằm dưới quyền kiểm soát của chính quyền các bang. Do đó, các bang tài trợ cho việc phát triển thể thao và cơ sở hạ tầng liên quan theo mức độ ưu tiên của họ. Giải pháp toàn diện và thống nhất hướng tới sự phát triển cơ sở hạ tầng thể thao trên cả nước vẫn còn thiếu.

Trong khi chính phủ đã đưa ra các sáng kiến như khuyến cáo mỗi ngày dành ra một giờ rèn luyện sức khỏe và thể chất như là một phần của chương trình giáo dục trung học CBSE, nhiều trường còn thiếu cơ sở hạ tầng cần thiết để thực hiện thành công sáng kiến này.

Điễm qua các chương trình và chính sách liên quan đến cơ sở hạ tầng thể thao trong nước như sau:

Các chính sách và chương trình	Mục tiêu của chương trình
Chính sách thể thao quốc gia, 2014	<ul style="list-style-type: none"> • Nâng cao trình độ thể thao trong nước. • Thúc đẩy phát triển cơ sở hạ tầng thể thao đầy đủ trên cả nước
Chương trình quốc gia xây về Thể thao, 2016	<ul style="list-style-type: none"> • Đề án Cơ sở hạ tầng Thể thao Đô thị (USIS) đã được hợp nhất theo 'Khelo India - Cơ sở hạ tầng thể thao là chương trình ngành trung tâm. • Trong ứng dụng Khelo India mới ra mắt gần đây, người dùng có thể tìm kiếm cơ sở dữ liệu đầy đủ về các cơ sở thể thao trên toàn quốc. Các cơ sở dữ liệu bao gồm cơ sở thuộc SAI, cơ sở được SAI hỗ trợ, và cơ sở của tư nhân.
Chương trình Trung tâm Đào tạo SAI (STC)	<ul style="list-style-type: none"> • Cung cấp các khóa đào tạo và huấn luyện tại chỗ, cùng với hỗ trợ dinh dưỡng cho các vận động viên thể thao

Chương trình huy động mọi người đến và chơi	<ul style="list-style-type: none"> • Đảm bảo sử dụng tối ưu năm sân vận động ở Delhi. • Mở các khu vực được chỉ định trong các sân vận động SAI cho các môn thể thao cộng đồng.
Chương trình Panchayati Yuva Krida Aur Khel Abhiyan (PYKKA)	<ul style="list-style-type: none"> • Cung cấp kinh phí xây dựng và bảo trì các cơ sở hạ tầng thể thao ở các làng và các cụm dân cư.
Hiệp hội các sân chơi quốc gia của Ấn Độ (NPF AI)	<ul style="list-style-type: none"> • Truyền bá nhận thức về thể dục sức khỏe và khuyến khích trẻ em Ấn Độ chơi thể thao bằng cách xây dựng nhiều sân chơi và không gian hơn. • Thành lập các hiệp hội sân chơi ở cấp tiểu bang để NPF AI có thể hỗ trợ kinh phí cho các tiểu bang này xây dựng các sân chơi và các công viên.

Trung tâm Du lịch Mạo hiểm Kiviõli đóng một vai trò quan trọng trong quá trình tái phát triển của Quận Ida-Viru, giáp với Nga. Khu vực này trước đây tập vào các hoạt động công nghiệp và bị bế tắc bởi các vấn đề như tỷ lệ thất nghiệp cao.

Dự án đã nâng cao sức hấp dẫn của cả Ida-Virumaa và Estonia như một điểm đến du lịch thông qua việc thiết lập các cơ sở văn hóa, thể thao và du lịch đạt tiêu chuẩn quốc tế. Hàng

năm có thêm 30.000 – 50.000 khách du lịch đến thăm trung tâm và khu vực này. Dự án cũng đã thành công trong việc huy động vốn đầu tư tư nhân. Hơn 2 triệu EUR đã được đầu tư để phát triển cơ sở vật chất phục vụ cho du khách trong các khu vực lân cận.

Cơ sở hạ tầng thể thao trong các thành phố thông minh

Cơ sở hạ tầng thể thao là một thành phần quan trọng của quy hoạch và phát triển thành phố thông minh. Cơ sở hạ tầng thể thao cộng đồng sẽ có tác động tích cực đến cộng đồng. Nó có thể ảnh hưởng đến các lĩnh vực cơ sở hạ tầng đô thị khác nhau theo những cách thức sau:

Tác động của thể thao đối với cơ sở hạ tầng đô thị

Giao thông vận tải: Hệ thống giao thông thay đổi với sự gia nhập của cơ sở hạ tầng đã được cải thiện và các đề án thiết kế mới về giao thông công cộng. Các phương tiện kết nối hiện đại được thiết lập trong thành phố để chuẩn bị cho việc tổ chức giải đấu lớn.

Nếu chúng ta lấy Thế vận hội làm ví dụ, ở Munich, tàu điện ngầm đã được mở rộng vào năm 1972; ở Seoul, nhiều con đường lớn đã được cải thiện vào năm 1988; và ở Barcelona, đường vành đai được xây dựng vào năm 1992.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị thể thao: Giải đấu thể thao lớn như Thế vận hội hoặc Đại hội Thể thao khối Thịnh vượng chung có tác động mạnh nhất đến cơ sở hạ tầng thể thao trong một thành phố. Các cơ sở tập luyện thi đấu và đào tạo thể thao được quốc tế công nhận đạt tiêu chuẩn phải đầy đủ và sẵn sàng cho tất cả các môn thể thao. Sau giải đấu, những cơ sở vật chất

này có thể được sử dụng cho hoạt động thể thao giải trí và cho các sự kiện giải trí như buổi hòa nhạc.

Văn hóa đô thị: Sự phát triển tổng thể của một thành phố về hệ thống giao thông đã được cải thiện, cơ sở vui chơi giải trí bổ sung và nhiều dự án về sinh thái sẽ thường xuyên nâng cao toàn bộ "bầu không khí của thành phố".

Hệ thống viễn thông: Giải đấu thể thao lớn sẽ đưa công nghệ tiên tiến nhất đến thành phố để đáp ứng nhu cầu dịch vụ viễn thông. Các giải pháp công nghệ viễn thông tốc độ cao vẫn sẽ tiếp tục được phát triển và cung cấp cho công dân sau khi giải đấu đã kết thúc.

Nhà ở: Ở hầu hết các thành phố, làng thể thao sẽ được xây dựng để phục vụ cho giải đấu. Điều này mở ra cơ hội nâng cấp các nhà ở mới. Ví dụ, ở Munich, Làng Olympic được xây dựng vào năm 1972 cho việc sử dụng trong tương lai dành cho các nhóm cư dân yếu thế về mặt xã hội. Ở các thành phố khác, Làng Olympic đã được bán cho giới trung lưu và tầng lớp dưới trung lưu. Trong trường hợp Thế vận hội Los Angeles và Atlanta, các làng Olympic được sử dụng làm chỗ ở cho sinh viên sau khi kết thúc Đại hội Olympic.

Cùng với những tác động trên, nhiều thành phố thông minh của Ấn Độ đã xác định các cơ hội tiềm năng và đang đến với cơ sở hạ tầng thể thao đẳng cấp thế giới. Ví dụ, chính quyền bang Odisha gần đây tuyên bố thành lập "Thành phố thể thao Kalinga International" ở Bhubaneswar, cũng đang được xây dựng như một thành phố thông minh. Ngoài ra còn có kế hoạch xây dựng 4 sân vận động vệ tinh đẳng cấp thế giới để đăng cai các giải đấu thể thao quốc tế ở Cuttack, Sambalpur, Berhampur

và Rourkela. Hơn nữa, các khu liên hợp thể thao cũng sẽ được thành lập ở nhiều thành phố lớn khác của đất nước.

Tháng 11 năm 2017, một biên bản ghi nhớ (MOU) đã được ký kết giữa Chennai City FC (CCFC) và Coimbatore Smart City Limited (CSCL) về việc xây dựng lại và bảo trì Sân vận động Jawaharlal Nehru ở Coimbatore trong 5 năm tới. Một Công ty phục vụ mục đích đặc biệt (SPV) cũng sẽ được hình thành để xây dựng Thành phố thể thao thông minh cho cư dân của nhiều môn thể thao đẳng cấp thế giới vào năm 2022 gần Coimbatore. Để phát triển cơ sở hạ tầng thể thao, chính phủ đã thực hiện các sáng kiến như chương trình tài trợ với kinh phí trị giá 942,5 triệu INR để tạo cơ sở hạ tầng và chế tạo các vật liệu phủ bề mặt tổng hợp có giá trị 201,3 triệu INR đã được thực hiện. Ngoài ra, 328 triệu INR đã được phân bổ cho việc quảng bá thể thao tại cấp cơ sở và trong các trường cao đẳng, đại học.

Sự tham gia của khu vực tư nhân vào việc phát triển cơ sở hạ tầng thể thao

Khu vực tư nhân là một bên liên quan chính trong hệ sinh thái thể thao Ấn Độ. Đặc biệt, đối với việc phát triển cơ sở hạ tầng thể thao, các tổ chức tư nhân đóng góp vào các lĩnh vực chẳng hạn như xây dựng và bảo trì các cơ sở vật chất, trang thiết bị thể thao và phát triển tài năng.

Cần có sự đầu tư đáng kể vì những mục đích khác nhau chẳng hạn như xây dựng lại và duy tu cơ sở hạ tầng thể thao hiện có, thiết lập các sân vận động mới, các trung tâm đào tạo và các trường đại học thể thao. Chính phủ đang tìm kiếm và khuyến khích đầu tư thông qua mô hình hợp tác công tư (PPP) để phát triển các trung tâm huấn luyện thể thao thành tích cao

trên toàn quốc và để xây dựng các cơ sở hạ tầng thể thao hiện đại phù hợp cho tương lai. Trong Kế hoạch hành động tái thiết nền thể thao của Ấn Độ, Ủy ban chính sách (NITI Aayog) đã nhấn mạnh việc khuyến khích khu vực tư nhân tham gia phát triển cơ sở hạ tầng thể thao.

Các hình thức PPP hiện đại như Tân trang, Vận hành, Duy trì và Chuyển giao (ROMT), cùng với các hình thức truyền thống như Cải tạo, Hiện đại hóa, Vận hành (RMO) và Xây dựng, Chuyển giao vận hành (BOT) tạo điều kiện thuận lợi cho sự tham gia của khu vực tư nhân vào việc phát triển, bảo trì và hoạt động của các công trình thể thao đa năng. Các hình thức hợp tác này cũng chứa đựng rủi ro giữa các bên tham gia và đảm bảo cho các bên giảm thiểu rủi ro khi đã nắm vững những kiến thức chuyên môn về nó.

Một số tập đoàn đầu tư cho các chương trình thể thao tổng thể, quy mô lớn để hỗ trợ phát triển tài năng như một phần của các hoạt động trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp (CSR). Các tập đoàn đã và đang đầu tư vào việc thành lập các học viện và trung tâm đào tạo cho một loạt các môn thể thao, bao gồm khúc côn cầu, bóng đá, quần vợt và điền kinh. Các trung tâm huấn luyện thể thao thành tích cao đã được thành lập ở nhiều nơi khác nhau của đất nước như các cơ sở đào tạo huấn luyện viên quốc tế, chuyên gia dinh dưỡng, huấn luyện viên thể lực và tâm lý. Chương trình Khelo India hỗ trợ cho việc phát triển các học viện thể thao khu vực tư nhân để nhận diện tài năng thể thao trong nước, tăng tỷ trọng đầu tư vào thể thao từ nguồn ngân sách CSR của khu vực tư nhân sẽ là một bước tiến tích cực theo phương hướng này.

Với sự phổ biến ngày càng rộng rãi của các môn thể thao, các liên đoàn quốc tế và các câu lạc bộ đã thành lập các học viện thể thao ở các thành phố lớn như Vùng thủ đô (Delhi-NCR) và Mumbai để hỗ trợ sự phát triển ở cấp cơ sở.

Doanh nghiệp khởi nghiệp trong lĩnh vực công nghệ thể thao đang nỗ lực giải quyết các vấn đề như sử dụng không đúng mức cơ sở vật chất, thiết bị thể thao. Nhiều công ty khởi nghiệp khác nhau đang cung cấp các dịch vụ trực tuyến để tìm và đặt chỗ các sân chơi và các học viện đào tạo bóng đá, cầu lông, quần vợt, cricket, bóng chày, và thậm chí cả yoga.

Các nỗ lực hợp tác của khu vực tư nhân và nhà nước có thể thúc đẩy phát triển cơ sở hạ tầng tổng thể trong ngành công nghiệp thể thao ở Ấn Độ.

Những cơ hội và những thách thức

Cơ hội	Thách thức
Lợi ích kinh tế và cộng đồng	Sử dụng ít và bảo trì kém
Tích hợp cơ sở hạ tầng thể thao trong quy hoạch đô thị	Giá đất tăng cao
Tổ chức các sự kiện thể thao lớn	Các văn bản hướng dẫn chồng chéo, phức tạp
Cải thiện vị thế của quốc gia trên vũ đài thể thao toàn cầu	Công nghệ cũ kỹ
Sử dụng tối ưu và hiệu quả các cơ sở	Các mô hình kinh doanh không bền vững và các mô hình PPP hạn chế

Sân vận động Bengaluru's M Chinnaswamy - sân vận động sử dụng năng lượng mặt trời đầu tiên của Ấn Độ

Deutsche Gesellschaft für Internationale Zusammenarbeit (GIZ) và Hiệp hội Cricket bang Karnataka (KSCA) đã ký một thỏa thuận hợp tác với mục đích cùng thúc đẩy phát triển bền vững và hiệu quả nguồn tài nguyên (bao gồm cả tài nguyên nước) và hỗ trợ các biện pháp góp phần giảm phát thải khí nhà kính dưới dạng CO₂. Theo dự án ComSolar, cả hai tổ chức đã đồng ý khảo sát khả năng phát triển một nhà máy điện mặt trời áp mái của Sân vận động Bengaluru's M. Chinnaswamy.

Năm 2017, một hệ thống năng lượng điện mặt trời áp mái 40 kW đã được lắp đặt tại sân vận động. Nhà máy bao gồm 1.422 mô-đun sẽ tạo ra khoảng 1.700 đơn vị / ngày, được tiêu thụ tại cơ sở. Lượng điện dư được tạo ra sẽ được xuất khẩu cho Công ty TNHH Cung cấp điện Bangalore (BESCOM) với mức giá 9,56 INR / kWh theo Chương trình thanh toán bù trừ do nhà nước khuyến khích.

Tác động của chất lượng cơ sở hạ tầng thể thao

Ấn Độ có tiềm năng chuyển mình thành một cường quốc thể thao toàn cầu có tác động sâu rộng đến sức khỏe, giáo dục và du lịch. Điều này đòi hỏi phải có giải pháp chuyên môn theo hướng xây dựng cơ sở hạ tầng thể thao có chất lượng. Cơ sở hạ tầng thể thao có tác động tích cực đến không chỉ sự phát triển của hệ sinh thái thể thao đối với một quốc gia mà còn đến cả cộng đồng và nền kinh tế nói chung. Phần trình bày này nêu bật lợi ích của cơ sở hạ tầng thể thao xét về mặt phát triển thể thao, tái tạo các cộng đồng và hồi sinh các nền kinh tế.

Phát triển thể thao

Tình trạng cơ sở hạ tầng thể thao trong một quốc gia quyết định phần lớn đến tình trạng phát triển thể thao của quốc gia đó. Theo các chỉ tiêu chính sách thể thao năm 2006 dẫn đến công trình nghiên cứu thành công trong thể thao quốc tế (SPLISS), chín trụ cột ảnh hưởng đến thực trạng phát triển các môn thể thao trong một quốc gia và sự thành công của nó trên đấu trường thể thao toàn cầu: hỗ trợ tài chính, cách tiếp cận tích hợp đối với việc xây dựng chính sách, số lượng người tham gia hoạt động thể thao, một hệ thống nhận diện và phát triển tài năng, các cơ sở vật chất, thiết bị huấn luyện, cung cấp các khóa huấn luyện huấn luyện và phát triển đội ngũ huấn luyện viên, thi đấu quốc tế, hỗ trợ phát triển thành tích thể thao và nghề nghiệp sau khi nghỉ thi đấu và hỗ trợ công tác nghiên cứu khoa học.

Có thể thấy rõ vai trò quan trọng của cơ sở hạ tầng thể thao ở tác động trực tiếp và gián tiếp đối với việc gia tăng sự tham gia hoạt động các môn thể thao, các cơ sở đào tạo, và thi đấu quốc tế.

Tham gia các hoạt động thể thao

Cơ sở hạ tầng thể thao đầy đủ là cần thiết để cải thiện khả năng tham gia các hoạt động thể thao, do đó có thể tác động mạnh mẽ đến hệ sinh thái thể thao của một quốc gia. Các cơ sở hạ tầng thể thao cung cấp cho mọi người những con đường và công cụ để theo đuổi sự nghiệp thể thao hoặc sống một cuộc sống năng động.

Ví dụ, Chính phủ Trung Quốc, đã nhận ra vai trò quan trọng của cơ sở hạ tầng thể thao, trình độ thể lực của công dân nước họ, nên đã thực hiện một chính sách tăng chi tiêu trên toàn quốc

cho lĩnh vực này từ năm 1995. Một một phần đáng kể của ngân sách dành cho Chương trình Sức khỏe Quốc gia của Trung Quốc đã được chi để xây dựng các cơ sở thể thao tập trung ở khu vực thành thị.

Việc cung cấp khả năng tiếp cận các cơ sở hạ tầng thể thao ở các khu vực thành thị và nông thôn của Ấn Độ có thể cải thiện đáng kể sự tham gia các hoạt động thể thao của người dân. Cần tập trung vào việc tăng cường cơ sở hạ tầng ở cấp cơ sở, vì điều này sẽ cho phép nhận diện và phát triển tài năng tốt hơn. Hơn nữa, nó sẽ tạo ra khả năng tiếp cận cho một cộng đồng lớn hơn, do đó cải thiện sự tham gia của toàn thể cộng đồng vào các hoạt động thể thao.

Cơ sở đào tạo

Sự hiện diện của các hệ thống đào tạo chất lượng sẽ tác động tích cực đến việc nâng cao chất lượng hệ thống thể thao thành tích cao. Cơ sở hạ tầng thể thao dưới dạng các học viện và trung tâm thể thao thành tích cao, cung cấp khả năng tiếp cận các thiết bị và cơ sở vật chất đẳng cấp thế giới, rất có lợi cho vận động viên và huấn luyện viên. Chính phủ và khu vực tư nhân Ấn Độ đã bắt đầu hỗ trợ sự tăng trưởng của những hệ thống này, cùng với nhiều chính quyền tiểu bang tích cực đầu tư phát triển các cơ sở đào tạo chuyên môn cho nhiều môn thể thao. Các môn học như tâm lý thể thao, dinh dưỡng, y học và cơ sinh học giúp các giải pháp trọng tâm phát triển vận động viên, từ đó giúp cho vận động viên đạt được mức thành tích cao hơn.

Thi đấu quốc tế

Một số nghiên cứu đã chỉ ra rằng việc tổ chức các giải đấu quốc tế ở một quốc gia cụ thể có ảnh hưởng đến thành công của

các vận động viên. Để tổ chức giải đấu quốc tế, các quốc gia phải đầu tư đáng kể vào việc xây dựng sân vận động và cơ sở hạ tầng phụ trợ. Sau giải đấu, di sản cơ sở hạ tầng có thể có tác động lâu dài đến sự phát triển của thể thao, miễn là nó được sử dụng đúng cách và nằm trong quy hoạch đô thị. Xây dựng cơ sở hạ tầng chắc chắn sẽ giúp một quốc gia củng cố quyền ứng viên vị trí chủ nhà của các giải đấu quốc tế.

Tác động đối với cộng đồng

Thể thao tạo nên những mạch luồng trong cấu trúc Cộng đồng của người Ấn Độ. Là một đất nước nổi tiếng về tình yêu đối với môn cricket và các môn thể thao khác, người Ấn Độ rõ ràng đã đầu tư vào các môn thể thao. Trong mối quan hệ cộng sinh, các cộng đồng nuôi dưỡng tinh thần thể thao, ngược lại thể thao tạo nên ý thức cộng đồng mạnh mẽ hơn. Cải thiện hoặc xây dựng dựa trên các cơ sở hạ tầng môn thể thao hiện tại sẽ góp phần trực tiếp và gián tiếp làm tăng cường mối quan hệ này.

Đầu tư tốt hơn vào cơ sở hạ tầng thể thao sẽ kéo theo tăng việc làm tại địa phương, vì công việc cải tạo hoặc xây dựng sân vận động, nhà ở địa phương, phòng thay đồ và các công trình phụ trợ khác để tổ chức giải đấu thể thao sẽ phải thuê nhiều nhân công là người dân địa phương hơn. Sự cải thiện này ở địa phương sẽ mang lại lợi ích cho các cửa hàng và doanh nghiệp địa phương vào những ngày diễn ra đại hội khi những người hâm mộ thể thao đổ xô đến khu vực này. Nó cũng tạo thêm nhiều khả năng tiếp cận của các thành viên cộng đồng và gây hứng thú tham gia vào các môn thể thao, có giá trị phát hiện nhân tài tương lai của đất nước. Trong khi phát triển cơ sở hạ tầng thể thao phần lớn là tập trung vào sân vận động quy mô

lớn, cũng nên xem xét việc sử dụng và tác động cộng đồng của cơ sở vật chất, thiết bị di động nhỏ hơn.

Việc phát triển và cải thiện các sân vận động và các cơ sở thể thao khác trong khu vực, sẽ thu được nhiều lợi ích khác từ việc thúc đẩy du lịch và được coi là địa điểm tổ chức các sự kiện thể thao lớn, bên cạnh đó còn khuyến khích người dân tham gia các hoạt động thể dục, thể thao.

Trong thời kỳ chuyển tiếp, khi không có các cuộc thi đấu, cư dân của cộng đồng và học sinh, sinh viên có thể sử dụng trung tâm thể thao cho các hoạt động thể thao giải trí như các giải đấu và hội thi của nhà trường. Những cơ sở này cũng có thể được sử dụng cho các chương trình ca nhạc và các sự kiện liên quan đến nghệ thuật sáng tạo— một lĩnh vực khác đang thiếu cơ sở hạ tầng chất lượng ở Ấn Độ.

Ví dụ, sân vận động Emirates ở Holloway, nước Anh, sân nhà của câu lạc bộ bóng đá nổi tiếng Arsenal, Sân vận động Emirates được xây dựng với mục đích hồi sinh một trong rất nhiều phần diện tích bị bỏ quên do tận dụng đất trống. Với quyết tâm cải thiện về kinh tế xã hội của địa phương, Arsenal và Hội đồng Islington đưa ra kế hoạch xây dựng một sân vận động mới, 3.000 ngôi nhà mới (trong đó 50% là nhà ở giá cả phải chăng) và 60 triệu GBP cải tạo các cơ sở vật chất. Việc xây dựng sân vận động mới cũng kéo theo việc mở rộng các tuyến giao thông công cộng để đi đến các khu vực gần sân vận động và cải thiện khả năng tiếp cận cho người dân địa phương.

Ngoài sự phát triển của khu vực, Arsenal còn đã tuyển dụng gần 3.000 người vào các ngày thi đấu tại sân vận động ngoài các nhân viên làm việc trong sân vận động trong năm.

Tác động kinh tế

Tác động đối với cộng đồng và tác động kinh tế là hai mặt của cùng một vấn đề. Việc xây dựng cơ sở hạ tầng thể thao và sân vận động tốt hơn dẫn đến sự gia tăng các hoạt động kinh doanh cho các cửa hàng của địa phương trong, tăng cơ hội việc làm và thu nhập đối với công nhân xây dựng và lao động lành nghề, tăng thu nhập cho khách sạn, nhà hàng và tăng doanh thu cho sân vận động. Ngoài ra, chi phí kinh tế cho việc chăm sóc sức khỏe cũng có thể được giảm bớt khi có nhiều người hơn được sử dụng các cơ sở này và có một cuộc sống khỏe mạnh hơn. Việc xây dựng hoặc cải tạo, nâng cấp các sân vận động và cơ sở thể thao mở ra cơ hội to lớn để phục hồi nền kinh tế của vùng địa phương lân cận.

Nhiều sân vận động mới được xây dựng với ý đồ tạo thêm tiềm năng du lịch và do đó được thiết kế với các kiểu dáng kiến trúc ấn tượng. Sân vận động Tô chim ở Bắc Kinh được biết đến do mặt tiền khác thường của nó, đã đón tiếp hơn 30 triệu du khách kể từ khi mở cửa vào năm 2008.. Những du khách này mang lại nguồn thu nhập cho khu vực khi họ chi tiêu cho việc đi lại, ăn uống, và chỗ ở ngoài việc bán vé cho các chuyên tham quan sân vận động.

Năm 2015, BBC báo cáo rằng hơn 800.000 người nước ngoài là những người hâm mộ bóng đá đã đến thăm nước Anh, thu được 684 triệu GBP chi tiêu của du khách.

Vương quốc Anh: Tháng 7 năm 2012, Bảo tàng Bóng đá Quốc gia đã khai trương tại Manchester với sự hỗ trợ của Quỹ Xổ số Di sản, Hội đồng Thành phố Manchester và Quỹ Phát triển Khu vực Châu Âu ERDF. Bảo tàng bóng đá quốc gia đã

đóng góp đáng kể cho thành phố, thu hút người hâm mộ thể thao và du khách mà nếu không đến thăm viện bảo tàng thì có thể họ đã không đến Manchester. Là một phần trong chiến lược phát triển đô thị của Manchester, bảo tàng đã bắt đầu đóng vai trò trung tâm trong kinh tế văn hóa của thành phố.

Vương quốc Anh: Thành phố thể thao - Sportcity

Sportcity đã đóng một vai trò quan trọng trong việc tái sinh phần phía Đông Manchester và đã góp một phần lớn cho chiến lược mở rộng thành phố. Là một phần của chiến lược này, các tòa nhà mang tính biểu tượng và các địa điểm tham quan đã được quảng bá để thu hút sự quan tâm và thu hút khách du lịch (ví dụ: Bảo tàng Chiến tranh Hoàng gia phía Bắc). Kể từ năm 2002, Sportcity đã kích hoạt Manchester tổ chức 216 sự kiện thể thao lớn, mang lại doanh thu 92 triệu GBP cho thành phố và các khoản đầu tư trị giá 37 triệu GBP. Tổng số đầu tư kể từ năm 2008 là 300 triệu GBP, tạo thêm 250 việc làm mới.

Sân vận động mới của Tottenham Hotspur ở Tottenham dự kiến sẽ tạo ra 3.500 việc làm và mang lại khoản chi tiêu trị giá 166 triệu GBP trong nền kinh tế địa phương mỗi năm. Lưu ý đến tác động cộng đồng, dự án tái phát triển bắt buộc các doanh nghiệp hoạt động trong và xung quanh sân vận động mới, do đó tạo thêm việc làm và dịch vụ đào tạo nghề.

Ấn Độ cũng đã có những bước đi đúng hướng. Hiện tại, Sân vận động Sardar Patel ở Gujarat đang được cải tạo, nâng cấp với sức chứa 110.000 người, nó được xây dựng để trở thành đấu trường thể thao lớn nhất trên thế giới, vượt qua Sân thi đấu Cricket Melbourne. Việc phát triển không chỉ giới hạn ở xây dựng sân vận động, mà còn cả với việc quản lý quy hoạch tích

hợp đường sắt tàu điện ngầm và Đường ven sông Sabarmati trong bản đồ của khu vực. Sân vận động mới dự kiến sẽ thu hút nhiều khách du lịch đến khu vực này, mang lại đóng góp từ các khoản chi tiêu gián tiếp. Bảo trì và nâng cấp các cơ sở hiện có như các công trình này là mấu chốt để phục hồi kinh tế lâu dài của các vùng lân cận và phát triển năng lực thể thao của các quốc gia.

PwC ước tính rằng Super Bowl LIII sẽ tạo ra khoảng 190 triệu USD cho khu vực tàu điện ngầm Atlanta thông qua chi tiêu trực tiếp của các nhóm, doanh nghiệp, hành khách và giới truyền thông. Con số này là các khoản chi tiêu cho chỗ ở, đi lại, ăn uống và đồ uống, giải trí, dịch vụ kinh doanh, và các ngành công nghiệp phụ trợ khác.

Các sự kiện như Super Bowl là sản phẩm chủ yếu của văn hóa Mỹ. Trong quá khứ, các thành phố như Santa Clara, Houston và Minneapolis ở Hoa Kỳ đã tạo ra chi tiêu trực tiếp lên tới 150 triệu USD bằng cách tổ chức các sự kiện thể thao như vậy. Điều này có thể đạt được một phần là do các thành phố đã nỗ lực xây dựng cơ sở hạ tầng của họ và tự quảng cáo là các địa chỉ thể thao có khả năng tổ chức các sự kiện thể thao quy mô lớn và phục vụ hàng triệu người hâm mộ tham gia hàng năm. Ở Atlanta, việc xây dựng sân vận động Mercedes-Benz và Công viên SunTrust cũng như việc cải tạo lại Sân vận động đa năng trong nhà State Farm Arena đã khẳng định thành phố là một điểm đến hàng đầu về tổ chức các sự kiện thể thao nổi tiếng. Các cơ hội phát triển kinh tế xã hội đã được cải thiện trong khu vực và nhiều các vùng lân cận của thành phố đã được hồi sinh cùng với sự phát triển của cơ sở hạ tầng thể thao.

Những thách thức chính đối với việc phát triển cơ sở hạ tầng thể thao

Việc thực hiện chính sách và các quy định còn chồng chéo

- Các văn bản hướng dẫn thực hiện còn chồng chéo và các quy định chính sách gây khó khăn cho việc sử dụng các khoản tài trợ theo Chương trình Khelo India và các chương trình khác.
- Nguyên tắc Phân bổ Quỹ Khelo India chỉ cung cấp hỗ trợ tài chính cho các cơ quan chính phủ. Kết quả là, các dự án cơ sở hạ tầng bị chậm trễ do vướng mắc về cơ chế ở các cơ quan này.

Các mô hình kinh doanh không bền vững

- Nhiều cơ sở hạ tầng thể thao trong nước có tỷ lệ lấp đầy thấp hơn 50% trong cả năm do chiến lược kiếm tiền không phù hợp.
- Điều này dẫn đến không đủ kinh phí tài chính để vận hành và bảo trì các cơ sở đó.

Sự tham gia của khu vực tư nhân còn hạn chế

- Sự tham gia của khu vực tư nhân rất hạn chế do một số yếu tố như thiếu một khung pháp lý tối ưu để điều chỉnh các cam kết PPP.
- Các văn bản hướng dẫn cần thiết cho việc đấu thầu, lựa chọn, đàm phán và việc thực hiện dự án cần được chính phủ quy định rõ.

Công nghệ cũ kỹ

- Các cơ sở mới phải đầu tư vào công nghệ đắt tiền, từ mái che có thể thu vào đến bảng điểm LED và bảng điều khiển dải băng cho đến khả năng mở rộng mạng Wi-Fi.
- Đầu tư vào công nghệ như vậy cũng phải khả thi về mặt tài chính trong trường hợp phần lớn cơ sở hạ tầng thể thao này chưa được sử dụng hết.

Khó khăn về đất đai

- Thiếu quỹ đất để xây dựng cơ sở hạ tầng thể dục thể thao ở các đô thị.
- Ngoài ra, chưa có nhiều sáng kiến quảng bá các hoạt động thể thao thông qua phát triển cơ sở hạ tầng cụ thể bằng cách cung cấp các thửa đất bên ngoài khu vực đô thị.

Các khuyến nghị

Ở Ấn Độ, có những cơ hội hấp dẫn để cơ sở hạ tầng thể thao được phát triển và hỗ trợ đặc biệt. Một số trong những cơ hội này có thể được thực hiện thông qua mở mang các đô thị thể thao chuyên biệt (SSZ), tối ưu sử dụng các cơ sở thể thao hiện có tại các cơ sở giáo dục và hỗ trợ việc sử dụng Công nghệ mới.

Để giải quyết những thách thức nhất định về cơ sở hạ tầng thể thao ở Ấn Độ, khái niệm “Các thành phố thể thao” có thể được mở rộng để mở mang các đô thị thể thao chuyên biệt (SSZ), tạo ra giải pháp tập trung hướng tới phát triển cơ sở hạ tầng. Khái niệm này có thể được kết hợp sâu hơn với phát triển thành phố thông minh, đảm bảo tích hợp tốt hơn với quy hoạch và phát triển đô thị.

Các đô thị này sẽ đón tiếp các cơ sở hạ tầng thể thao mới được phát triển (trên vùng đất xanh - Greenfield development) hoặc các cơ sở hạ tầng hiện có được nâng cấp (trên vùng đất trước đó có các cơ sở công nghiệp- brownfield development).

Các SSZ mang lại những lợi ích như sau:

- Cơ chế một cửa thông thoáng để phê duyệt việc phát triển các dự án.
- Giảm thuế.

- Miễn thuế xuất nhập khẩu hàng thể thao.
- Lợi ích giải trí cho cộng đồng.
- Tiếp cận các cơ sở đào tạo đẳng cấp thế giới.
- Cơ hội tạo doanh thu cho chính phủ và các thực thể tư nhân.

Các SSZ có thể được phân loại rộng rãi thành mô hình phát triển trên quỹ đất xanh (Greenfield) và mô hình phát triển trên vùng đất trước đó có các cơ sở cũ (brownfield); mỗi cái có lợi thế riêng của nó và được điều chỉnh riêng biệt.

Mô hình Greenfield

Phù hợp với khái niệm phát triển Thành phố Thể thao trên cơ sở hợp tác Công Tư PPP, mô hình này sẽ tập trung vào việc phát triển cơ sở hạ tầng thể thao ở ngoại ô thành phố. Mô hình này thường có trên cơ sở BOT, với chính phủ cho tư nhân thuê cơ sở vật chất đến thời hạn 99 năm. Đổi lại tổ chức khu vực tư nhân sẽ xây dựng cơ sở, duy trì và vận hành nó, và sau đó giao lại cho chính phủ khi hết hạn hợp đồng thuê.

Các tính năng nổi bật của mô hình này như sau:

- Nó sẽ có các cơ sở thể thao hiện đại (sân vận động, cơ sở đào tạo, học viện), cơ sở giáo dục, khu dân cư phức hợp, không gian thương mại, khu doanh nghiệp sản xuất siêu nhỏ, vừa và nhỏ (MSME) hoạt động trong ngành thể thao, nhà hàng và các phương tiện giải trí khác.
- Chính phủ sẽ cho thuê thửa đất và đổi lại có quyền sử dụng các cơ sở thể thao, chia sẻ doanh thu được tạo ra từ các giải đấu thể thao, cơ sở vật chất giải trí, cho thuê không gian thương mại và bán các đơn vị nhà ở.

- Tổ chức tư nhân sẽ được khuyến khích bằng cách nhanh chóng phê duyệt phát triển dự án thông qua cơ chế một cửa thông thoáng, nới lỏng thuế, bán / cho thuê không gian thương mại và các đơn vị nhà ở, và doanh thu thu được từ các phương tiện giải trí.

- Cộng đồng sẽ được hưởng lợi từ sự sẵn có của các cơ sở thể thao, cơ sở giáo dục đẳng cấp thế giới và khả năng kết nối được cải thiện.

- Khái niệm về một cơ sở thể thao đa năng được xem như một học viện đào tạo và thu hút khách du lịch (thông qua các chuyến tham quan sân vận động) sẽ tăng cường tỷ lệ khai thác công suất sử dụng của cơ sở, đảm bảo hiệu quả sử dụng được tăng lên.

Mô hình Brownfield

Mô hình này thường sẽ tập trung vào việc phát triển cơ sở hạ tầng hiện có bằng cách áp dụng cách tiếp cận RMO (Chịu trách nhiệm quản lý chính thức).

Chính phủ sẽ cho thuê một cơ sở hạ tầng trong thời hạn cố định 30 năm và tổ chức tư nhân sẽ cải tạo cơ sở và tính toán việc bảo trì và vận hành. Các tính năng nổi bật của mô hình này như sau:

- Không có khó khăn về vấn đề đất đai vì trên thửa đất đã có sẵn cơ sở được xây dựng.

- Cơ sở sẽ sử dụng kết nối hiện có, do đó tiết kiệm chi phí của tổ chức tư nhân để phát triển nó.

- Tổ chức tư nhân trước tiên sẽ phải xác định cơ sở hạ tầng hiện có và sau đó củng cố thông tin về sự sẵn có của các cơ sở khác nhau trong vùng ngoại vi cụ thể bằng cách tạo cơ sở dữ liệu.

- Cơ sở sau đó có thể được nâng cấp theo yêu cầu và đơn vị có thể đảm bảo tính bền vững bằng cách duy trì và vận hành cơ sở trong thời hạn xác định.

- Lợi ích mang lại cho chính phủ, cộng đồng và tổ chức tư nhân cũng sẽ tương tự như các tổ chức của mô hình greenfield, với những lợi ích bổ sung về đất có sẵn đối với chính phủ và giảm chi tiêu cho phát triển cơ sở đối với tổ chức tư nhân.

Ngoài các mô hình SSZ ở trên, việc sử dụng tối ưu các cơ sở thể thao hiện có có thể được hỗ trợ bằng cách áp dụng các giải pháp sau:

Tổ chức tư nhân cam kết với chính phủ đảm bảo việc tận dụng, duy trì hiện trạng SSZ hiện có và sở hữu cơ sở. Nó có thể sinh lời bằng cách nhận một phần lợi ích SSZ và doanh thu từ các giải đấu thể thao được tổ chức.

Đến lượt mình, chính phủ có thể hưởng lợi từ quyền sử dụng cơ sở vật chất mà không cần đầu tư và thông qua chia sẻ doanh thu được tạo ra từ giải đấu.

- Các cơ sở thể thao hiện có như sân vận động mini công cộng, cơ sở đào tạo và cơ sở thuộc sở hữu của chính phủ, trường học / cao đẳng / đại học có thể cho các tổ chức tư nhân thuê để đảm bảo sử dụng tối ưu. Tổ chức tư nhân có thể được hưởng lợi từ doanh thu tạo ra khi sử dụng thiết bị trong giờ không có hoạt động của cơ sở.

Sử dụng tối ưu các cơ sở thể thao trong các cơ sở giáo dục

Các giải pháp tăng cường sử dụng cơ sở hạ tầng thể thao trong các cơ sở giáo dục phải được khai thác triệt để. Các cộng

đồng lớn hơn cần phải được khuyến khích sử dụng các phương tiện này trong giờ không làm việc của các học viện. Tích hợp những cơ sở này với cơ sở hạ tầng thể thao cộng đồng trong các thành phố và thị trấn sẽ có lợi cho việc giải quyết vấn đề ít sử dụng. Tuy nhiên, cần phải xem xét những lưu ý sau của Bộ Thể thao và Giải trí, Chính phủ Tây Úc khi lập kế hoạch sử dụng chung các cơ sở hạ tầng thể thao.

Sự hợp tác giữa công chúng và chính phủ

- Phối hợp chặt chẽ giữa chính quyền địa phương các cơ quan, các cơ sở giáo dục và các tổ chức cộng đồng.

Đánh giá nhu cầu cơ sở hạ tầng

- Đánh giá phải được thực hiện tại khối, thị trấn và cấp huyện.

- Tùy thuộc vào cơ sở hạ tầng có sẵn trong mỗi cơ sở giáo dục, phạm vi quy mô cộng đồng phải được xác định.

Chính quyền phải mạnh

- Chính quyền mạnh mẽ có sự chia sẻ trách nhiệm chung giữa các trường học, các cơ quan địa phương và các các bên liên quan.

Vị trí và cơ sở vật chất thiết bị

- Mức độ tối thiểu của các cơ sở thể thao phải được duy trì.

- Phải dễ dàng tiếp cận với công chúng.

Vận hành và sử dụng

- Một mô hình phân phối phù hợp phải được thiết kế, tức là phân phối theo chỉ đạo của cơ sở giáo dục hoặc phân phối do bên thứ ba chỉ đạo.

- Các giao thức và chế độ đặt chỗ phải được xác định cho cả các cơ sở giáo dục và công chúng.

Bảo trì và nâng cấp

- Cần phải duy trì các cơ sở thể thao được học sinh, sinh viên các trường và công chúng sử dụng.
- Phải xây dựng các tiêu chuẩn bảo trì cơ sở vật chất chặt chẽ và triệt để tôn trọng các tiêu chuẩn đó.

Cần nhắc sử dụng cơ sở hạ tầng thể thao giáo dục cho cộng đồng

Đề xuất giải pháp cung cấp cơ sở hạ tầng giáo dục cho công chúng

Giải pháp	Chi tiết
Do các cơ sở giáo dục quản lý	Các các cơ sở giáo dục có thể cho phép cộng đồng trong một khu vực nhất định sử dụng các cơ sở thể thao theo phương thức “Chơi thì trả tiền”.
Do bên thứ ba quản lý	Các viện có thể liên kết với các bên thứ ba như câu lạc bộ thể thao địa phương và các tổ chức phi chính phủ. Bên thứ ba có thể lần lượt cung cấp các cơ sở thể thao cho công chúng với các khoản phí danh nghĩa.

Công nghệ:

MYAS và SAI có thể cung cấp các ưu đãi và khuyến khích các công ty khởi nghiệp trong lĩnh vực cơ sở hạ tầng thể thao thông qua các trung tâm ươm tạo trong các khu vực đô thị thể thao chuyên biệt (SSZ) được đề xuất và bất kỳ tổ chức thể thao nào khác

Bình Nguyên- Thu Hà biên dịch

(theo: Sports Infrastructure Transforming the Indian Sports ecosystem)

CƠ SỞ VẬT CHẤT CỦA CÁC MÔN THỂ THAO VÀ GIẢI TRÍ Ở HỒNG KÔNG

Các tài sản thể thao và nhiều tiện nghi khác ở 18 khu vực của Hồng Kông bao gồm: 41 bãi biển, 43 hồ bơi, 2 sân vận động ngoài trời (sân vận động Hồng Kông và sân vận động Mongkok), 46 sân bóng đá cỏ tự nhiên, 31 sân bóng đá cỏ nhân tạo, 229 sân bóng đá có bề mặt cứng, 2 sân khúc côn cầu, 1 sân bóng bầu dục, 95 trung tâm thể thao, 295 sân bóng squash, 25 sân thể thao, 256 sân bóng quần vợt, 4 sân golf, 5 trung tâm thể thao dưới nước, 4 trại nghỉ dưỡng, 25 công viên lớn và 696 khu vui chơi dành cho trẻ em. Các tổ hợp này có tổng diện tích hơn 2302 ha.

Hong Kong Velodrome là một trong những trường đua xe đạp ở Hồng Kông mở cửa cho công chúng vào tháng 1 năm 2014 bên cạnh sân vận động Tướng Quân Áo, là cơ sở đạp xe trong nhà đầu tiên ở Hồng Kông đáp ứng các tiêu chuẩn của UCI (Liên đoàn Xe đạp Quốc tế). Nơi đây tự hào có đường đua xe đạp trong nhà dài 250 mét với các trang thiết bị hỗ trợ đạt tiêu chuẩn quốc tế. Nhà thi đấu đa năng và khán đài có sức chứa 3000 chỗ ngồi phù hợp để tổ chức các cuộc thi đua xe đạp quy mô lớn và cấp độ cao.

Các công trình thể thao khác tại địa điểm bao gồm: phòng chức năng, phòng thể dục, phòng chơi bóng bàn, phòng dành cho trẻ em để giúp phục vụ cộng đồng. Ở đây cũng là nơi đào tạo chính cho Đội tuyển đua xe đạp Hồng Kông.

Liên kề với trường đua xe đạp là Hong Kong Velodrome Park, công viên có diện tích 5,3 ha, mở cửa cho công chúng vào cuối tháng 4 năm 2014. Ở đây được các nhà thiết kế trang trí vô cùng phong phú với một bãi cỏ xanh mướt, chính giữa công viên là hồ nhân tạo cung cấp không gian mở mang lại giá trị thẩm mỹ cao. Các tiện nghi giải trí và công trình thể thao tại đây gồm có: đường trượt ván, hội trường với mái vòm, đường chạy bộ, tường leo núi thể thao, khu vui chơi dành cho trẻ em, góc tập thể dục cho người cao tuổi và hồ bơi. Và đặc biệt có sân trượt ván - sân chơi lớn nhất trong khuôn viên này.

I. Công Viên

LCSD (Cục Dịch Vụ Văn Hóa và Giải Trí) quản lý hơn 1540 các công viên và khu vườn ứng với những quy mô khác nhau, theo danh sách các công viên chính được đưa ra như sau:

1. Công viên Hồng Kông

Công viên Hồng Kông rộng 8,16 ha, mở cửa vào tháng 5 năm 1991. Những điểm tham quan chính bao gồm nhà kính, sân bóng squash, trung tâm thể thao, sân chơi dành cho trẻ em, vườn chim, nhà hàng và Quảng trường Olympic.

Công viên Hồng Kông là một địa điểm giải trí nổi tiếng mà khách đến thăm Hồng Kông không thể không ghé thăm nơi đây. Ngay cả với những người làm việc tại các khu lân cận thì đây cũng là nơi vô cùng hoàn hảo để thư giãn sau một ngày làm việc mệt mỏi.

Chuồng chim được mô phỏng theo mô hình của rừng mưa nhiệt đới là nơi sinh sống của khoảng 600 chú chim thuộc 75 loài khác nhau. Có một số loài trong số này đã hoàn thành quá trình lai tạo rất thành công trong năm. Cụ thể là: chim sáo đá

Bali, sê Java, bồ câu vằn, bồ câu Nicoba, vẹt đuôi dài Phương Tây (chó ngao ba màu), vẹt cầu vòng, kim oanh tai bạc. Nhà kính bao gồm: Nhà trưng bày thực vật, nhà thực vật khô, nhà thực vật ẩm. Tất cả đều có những biện pháp kiểm soát môi trường mô phỏng theo các điều kiện khí hậu khác nhau đối với từng thực vật đến từ vùng nhiệt đới và khô cằn. Triển lãm Hoa Thơm tổ chức tại Nhà trưng bày thực vật từ tháng 8 đến tháng 10 năm 2013. Tại đó trưng bày khoảng 50 loài hoa thơm và thực vật có hương thơm. Ba thực vật điển hình trưng bày tại triển lãm: Hoa lài Nhật, Hoa mộc và Hương thảo.

Chuồng chim ở Công viên Hồng Kông có lối đi bộ trên cao giúp du khách có thể ngắm nhìn những chú chim nhỏ mang những đặc điểm khác nhau lấp ló trong tán cây. Đây là khu mà rất đông người thích đi bộ để vừa ngắm cảnh, thư giãn vừa rèn luyện sức khỏe.

2. Công viên Victoria

Công viên Victoria mở cửa lần đầu tiên vào tháng 10 năm 1957, là một trong những công viên nổi tiếng nhất ở Hồng Kông đồng thời cũng là địa điểm hấp dẫn cho các hoạt động thể thao và vui chơi giải trí. Công viên rộng 19,3 ha thích hợp tổ chức các sự kiện cộng đồng thu hút hàng trăm nghìn du khách mỗi năm có thể kể đến như: Hội chợ Tết Cổ Truyền hàng năm, Triển lãm hoa Hồng Kông, Lễ hội đèn lồng vào dịp Trung Thu.

Khu phức hợp bể bơi mới tạo thêm sự lựa chọn cho du khách khi đến khám phá Công viên Victoria.

3. Công viên Cửu Long

Công viên Cửu Long rộng 13,3 ha, từng là trại quân sự ở những năm 1860 của thế kỷ 19. Doanh trại được chuyển đổi

thành công viên vào năm 1970. Nơi này được tái phát triển bởi Câu lạc bộ Đua ngựa Hoàng gia Hồng Kông trước đây, công viên bắt đầu hình thành vào năm 1989. Công viên nằm ở trung tâm của Tiêm Sa Chủy, đây là công viên lớn nhất ở Cửu Long, cung cấp một loạt các phương tiện giải trí trong nhà và ngoài trời, bao gồm sân bóng đá mặt cứng, trung tâm thể thao và khu phức hợp hồ bơi.

Chiếm diện tích khoảng 3 ha. Hồ bơi tại Công viên Cửu Long có thể chứa tới 1469 người bơi. Mức sử dụng trung bình qua hàng năm, trong vòng ba năm qua đã vượt quá 886.000 người. Là một trong những hồ bơi được trang bị tốt nhất ở Hồng Kông, nơi này thường được sử dụng làm địa điểm tập luyện và thi đấu chính cho nhiều sự kiện quốc tế.

Công viên cũng có khu vườn xinh đẹp và lối đi bộ hấp dẫn. Đặc biệt trên con đường đi bộ này có các tác phẩm điêu khắc của Eduardo Paolozzi, các nghệ sĩ Đại lục và Quốc tế. Đường đi bộ dài 240 m giới thiệu 35 loài cây có hoa phổ biến nhất ở Hồng Kông.

Một điểm thu hút đáng chú ý khác là hồ chim cảnh và chuồng chim, với loài chim hồng hạc hơn 100 con và nhiều loài khác. Công viên là địa điểm tổ chức của một số sự kiện lớn trong năm như: KungFu Corner, Hội chợ vui nghệ thuật được tổ chức vào chủ nhật hoặc các ngày lễ.

Các hoạt động ngắm chim thường được tổ chức vào buổi sáng để giới thiệu với công chúng những loài chim phổ biến trong công viên. Vài thông tin về các sự kiện cộng đồng trên toàn quận như: lễ hội hóa trang, triển lãm ngoài trời, các sự kiện thể thao -giải trí thường xuyên khác diễn ra tại quảng

trường thu hút hàng trăm nghìn người dân địa phương và khách du lịch trong năm.

Đại lộ của những ngôi sao truyện tranh khai trường vào năm 2012. Được tổ chức bởi Hãng truyện tranh Hồng Kông và Liên đoàn truyện tranh & hoạt hình Hồng Kông. Duy trì trong 3 năm với mục đích quảng bá và phổ biến ngành công nghiệp truyện tranh của Hồng Kông với thế giới. Mục tiêu của nó là thiết lập vị thế và hình ảnh của truyện tranh Hồng Kông, ghi nhận những thành tựu xuất sắc của những nhà họa sĩ vẽ truyện tranh tài ba nơi đây. Hồng Kông đã trở thành một điểm thu hút khách du lịch quan trọng.

4. Công viên bờ sông Tai Po

Công viên rộng khoảng 22 ha là công lớn nhất thuộc quyền quản lý của Cục Dịch vụ Văn hóa và Giải trí Hồng Kông. Tháp Tai Po có độ cao 32 mét, cung cấp cho du khách một điểm nhìn hoàn hảo của cảng Tolo và khu vực xung quanh. Các tiện nghi khác được du khách trải nghiệm bao gồm: lối đi dạo dài 1000 mét, nhà côn trùng, nhà hát mái vòm, đài phun nước trung tâm, sảnh có mái che, khu vui chơi dành cho trẻ em, sân chơi bowling, sân bóng bàn và khu thả diều. Công viên cũng có những khu vườn theo từng chủ đề đặc trưng: Vườn trưng bày hoa, Vườn thơm, Vườn cẩm quỳ, Khu vườn phía tây, Vườn sinh thái, Vườn cọ, Vườn thảo mộc, Vườn hoa trà...

5. Công viên Tuen Mun

Công viên Tuen Mun, trước đây gọi là Công viên thị trấn Tuen Mun, nằm ở Tuen Mun, Hồng Kông. Đây là công viên lớn với hệ thống cơ sở vật chất được trang bị hiện đại. Ra mắt công chúng theo từng giai đoạn I, II và III lần lượt vào các năm 1985, 1988 và 1991.

Công viên được xây dựng trên đất khai hoang, diện tích rộng 12,5 ha có hơn 2000 cây xanh lớn và 120.000 cây thuộc nhiều chủng loại khác nhau. Công viên có hồ nhân tạo rộng 1 ha là địa điểm thu hút đông đảo mọi người đến tham quan. Nơi đây đã thu hút 365.410 du khách đến thăm vào năm 2013-2014 trong đó có 36.050 là khách đi theo đoàn.

Các tiện nghi khác bao gồm: thác nước, hồ bơi mô hình thuyền, hội trường, sân trượt patin, 3 sân chơi phù hợp với trẻ em, ki-ốt bán đồ ăn nhanh, góc bảo tồn, khu vực ngồi dành cho người cao tuổi, bốn đường mòn đi bộ rải sỏi, nhà phụ và khu vực có các trò chơi đa dạng.

6. Công viên Tarma

Công viên Tamar tiếp giáp với các Văn phòng Chính phủ Trung ương và Khu phức hợp Hội đồng Lập pháp, có diện tích khoảng 1,76 ha. Công viên được mở cửa chào đón công chúng theo từng giai đoạn kể từ tháng 10 năm 2011. Nơi này bao gồm một khu vườn cảnh quan, đài phun nước, một sân ga nổi, một hội trường, Tamar Corner và Tamar Café. Những bãi cỏ xanh mướt rộng rãi cung cấp không gian mở có giá trị và tầm nhìn bao quát ra Cảng Victoria mang lại cảm giác thư thái, dịu nhẹ.

II. Vườn thú cung

Cục Dịch vụ Văn hóa và Giải trí Hồng Kông đã ứng phó với sự gia tăng số lượng người nuôi chó ở Hồng Kông bằng cách mở thêm các vườn thú cung. Hiện tại, đã có 35 địa điểm giải trí có vườn thú cung và đang tiếp tục xác định các địa điểm phù hợp để xây dựng thêm cùng với sự tham vấn của Hội đồng cấp huyện (DC).

Vườn có diện tích khoảng 7000 mét vuông, là khu vườn thú cung lớn nhất ở Cửu Long. Nơi này có thiết kế một lối đi bộ để người dân có thể dắt chó đi dạo, tập thể dục. Nhiều tiện nghi cho thú cưng gồm có: vòi uống nước cho thú cưng, thiết bị ở sân chơi như đường hầm chơi bằng ống, cọc dẹt và vòng nhảy... được cung cấp một cách rất đầy đủ. Thậm chí các nhà quản lý đang tính đến phương án tổ chức một số giải đua chó tại nơi đây.

III. Trang thiết bị vui chơi dành cho trẻ em

Trang thiết bị ở hầu hết các sân chơi đều chịu sự giám sát của Bộ phận Quản Lý để phù hợp với mọi trẻ em kể cả trẻ em khuyết tật. Năm ngoái, bộ phận này đã lắp đặt nhiều thiết bị dụng cụ vui chơi, tạo sự hòa nhập lớn cho trẻ em ở Công viên Đường Hong Ning, Áp Lợi Châu và Vườn chùa Tsuen Wan Tin Hau. Thiết bị vui chơi được lắp đặt ở những khu vực này cung cấp khả năng tiếp cận không có rào cản, đồng thời thiết kế khuyến khích sự hòa đồng và hòa nhập giữa trẻ em khi chúng vui chơi giải trí với nhau. Bộ có kế hoạch sẽ cung cấp thêm các cơ sở như vậy trong tương lai.

- Chương trình thử nghiệm công viên Decó (Công viên phố Cornwall)

Trong nỗ lực cải thiện thiết kế và bầu không khí của các công viên, Cục Dịch vụ Văn hóa và Giải trí đã khởi xướng dự án Công viên Déco tại hai trong số các công viên hiện có: Công viên Vịnh Quarry và Công viên Phố Cornwall lần lượt vào năm 2011 và năm 2012. Ngoài việc cung cấp cơ sở vật chất và trang thiết bị vui chơi, giải trí thì công viên còn được thiết kế sáng tạo mới.

IV. Bãi biển và Hồ bơi

Theo số liệu được đưa ra bởi Bộ phận Quản Lý vào năm 2013-2014: có 12,44 triệu người Hồng Kông đến các bãi biển và 12,13 triệu lượt đến các bể bơi công cộng. Công việc xây dựng gắn liền với việc tái phát triển và nâng cấp Hồ bơi ở Công viên Victoria và Hồ bơi Quan Đường đã được hoàn thành vào năm 2013.

Khu phức hợp Hồ bơi Quan Đường mới được xây dựng, phù hợp để tổ chức các cuộc thi bơi lội ở các cấp độ khác nhau. Nơi này đã mở cửa cho công chúng tới sử dụng vào tháng 4 năm 2013. Nó cung cấp hàng loạt các tiện nghi bơi lội khác nhau bao gồm một hồ bơi chính bằng nước nóng trong nhà 50m x 25m, hồ tập bơi nước nóng trong nhà 25m x 30m, hồ bơi phụ ngoài trời 50m x 21m và hai hồ dùng để dạy bơi ngoài trời 25m x 12,5m. Có một khán đài có sức chứa khoảng 5000 chỗ ngồi tại hồ bơi chính và khu vực tắm nắng.

Hồ bơi Công viên Victoria được tái phát triển và được mở cửa cho mọi người đến sử dụng vào giữa tháng 9 năm 2013. Nó cung cấp các tiện nghi như: hồ bơi nước nóng trong nhà có thể sử dụng quanh năm. Bể được thiết kế theo tiêu chuẩn để tổ chức các sự kiện thể thao quốc tế. Tại hồ bơi có khán đài rộng với 2500 chỗ ngồi. Khu liên hợp có hồ bơi chính trong nhà với kích thước 50m x 25m được trang bị vách ngăn di động và sàn có thể di chuyển để hồ bơi có thể sử dụng cho các cuộc thi bơi ngắn. Thêm vào đó còn có một hồ bơi đa năng có kích thước 33m x 25m với sàn có thể di chuyển cũng như bục xuất phát có độ cao khác nhau. Khu phức hợp hồ bơi mới được thiết kế phù hợp để tổ chức các cuộc thi trong nước và quốc tế về bơi lội, lặn, bóng nước thể thao và bơi nghệ thuật.

Chất lượng nước tại ba bãi biển ở vịnh Thuyền Loan, cụ thể là biển Người Câu Cá, biển Song Tử và biển Đinh Cửu đã được cải thiện rõ rệt. Bãi biển Người Câu Cá và Bãi biển Đinh Cửu lần lượt được mở cửa trở lại vào tháng 9 năm 2013 và giữa tháng 4 năm 2014 sau khi hoàn thành các công đoạn cải thiện cần thiết. Bãi biển Song Tử cũng đã được mở cửa trở lại vào tháng 3 năm 2014, cho phép mọi người sử dụng các tiện nghi BBQ ở đó.

Để đảm bảo an toàn thể thao dưới nước, Cục đã đứng lên đồng tổ chức một loạt các chiến dịch và hoạt động trong năm với sự hợp tác của Hiệp hội Cứu sinh Hồng Kông và các cơ quan chính phủ có liên quan. Cục cũng đã tổ chức chiến dịch vệ sinh bể bơi và làm sạch các trang thiết bị bơi cho các em.

V. Trung tâm thể thao dưới nước và trại nghỉ

Cục dịch vụ Văn hóa và Giải trí quản lý 5 trung tâm thể thao dưới nước (Chong Hing, bãi biển chính Stanley, biển St Stephen, Tai Mei Tuk, Wong Shek) và bốn trại nghỉ (Làng nghỉ dưỡng Lady MacLehose, Trung tâm Giải trí Ngoài trời Tây Cống, Trung tâm Giải trí Ngoài trời Tso Kung Tam, Công viên Lei Yue Mun và Làng nghỉ dưỡng). Trong năm, 122.000 người đã tham gia các chương trình tại các trung tâm thể thao dưới nước, trong khi đó có 524.541 người được hưởng các tiện nghi tại các trại nghỉ. Cục cũng tổ chức các buổi cắm trại buổi tối để mọi người có thể tham gia sau giờ hành chính, kết quả đã có tổng cộng 37.857 người tham gia vào năm 2013-2014.

VI. Sân vận động

Sân vận động Hồng Kông có sức chứa 40.000 người, là địa điểm lớn cho các sự kiện thể thao quốc tế và cộng đồng. Thời

điểm trong năm, 28 sự kiện đã được tổ chức tại đây đã thu hút 394.500 khán giả. Các sự kiện chính bao gồm: trận đấu bóng đá được mời giữa Kitchee và Manchester United, giải Barclays Asia Trophy 2013 giữa Manchester City và Tottenham Hotspur, Sunderland và South China FC, trận đấu bóng bầu dục giữa Anh & Ireland, giải đấu Hồng Kông Sevens nổi tiếng. Một loạt các sự kiện bóng đá và cộng đồng khác cũng được tổ chức tại đây.

Sân vận động Vượng Giác mở cửa trở lại vào năm 2011 sau khi tái phát triển và là một trong những địa điểm chính của Giải bóng đá hạng nhất đồng thời là sân tập của đội tuyển bóng đá quốc gia. Có tổng cộng 85 sự kiện đã được tổ chức tại sân vận động vào năm 2013-2014 gồm có Cúp Liên đoàn bóng đá châu Á giữa Hồng Kông, Ấn Độ, Myanmar và Singapore, Cúp Quảng Đông-Hồng Kông lần thứ 36, hai trận giao hữu bóng đá quốc tế giữa Hồng Kông và Philippines, Hong Kong và Singapore. Tổng cộng có 345.771 người đã đến thăm địa điểm trong năm nay.

VII. Máy khử rung tim tự động (AED) tại các địa điểm hoạt động thể thao

Cục hiện đang hỗ trợ các nạn nhân bị ngừng tim bằng cách giới thiệu AED ở tất cả các cơ sở thu phí, không thu phí tại các cơ sở thể thao đang hoạt động và các địa điểm văn hóa. Tổng số 263 địa điểm trên đất liền, 87 địa điểm dưới nước và 64 địa điểm văn hóa hiện đã được cung cấp AED. Cục sẽ xem xét việc cung cấp các AED tại các địa điểm vui chơi giải trí và văn hóa đồng thời sẽ xem xét lắp đặt thêm các AED tại các địa điểm nổi tiếng khác, ưu tiên các lối đi dạo ven biển có sự bảo trợ cao và các địa điểm tổ chức các hoạt động, thi đấu thể thao.

VII. Tổng hợp các phương án giải quyết và hoàn thiện của ban quản lý

1. Điều chỉnh phí và lệ phí cho các cơ sở giải trí và thể thao

Trong bài phát biểu về chính sách năm 2013 của mình, các nhà quản lý thông báo rằng: từ ngày 1 tháng 8 năm 2013, Chính phủ sẽ sửa đổi luật để điều chỉnh phí và lệ phí cho các cơ sở thể thao giải trí và dịch vụ ở các khu vực đô thị với mức thấp hơn.

2. Liên kết giải trí

Ra mắt vào năm 2002, hệ thống liên kết giải trí cho phép mọi người có thể sử dụng các tiện nghi giải trí tại nơi công cộng, đồng thời giúp đăng ký tham gia các chương trình thể thao và giải trí cộng đồng trực tuyến qua điện thoại hoặc tại các quầy đặt chỗ trên toàn lãnh thổ. Năm 2008, cục đã giới thiệu các ki-ốt tự phục vụ, cho phép mọi người dễ dàng đặt các tiện nghi giải trí hoặc đăng ký các chương trình bằng thẻ nhận dạng thông minh của họ và thanh toán bằng thẻ Octopus. Hiện tại, 47 địa điểm thuộc quyền quản lý của Cục dịch vụ Văn hóa và Giải trí có ki-ốt tự phục vụ, với 9 địa điểm ở Đảo Hồng Kông, 15 ở Cửu Long và 23 một số các khu vực khác.

Dịch vụ tại quầy cung cấp tại 157 địa điểm giải trí. Ở đó công chúng có thể đặt các thiết bị, ghi danh vào các chương trình giải trí và nhận được sự trợ giúp về các phương tiện và chương trình thể thao phù hợp với mình.

Trong năm 2013-2014, cục đã tiến hành đánh giá toàn diện cơ chế đặt chỗ và phân bổ các cơ sở thể thao với sự tham vấn của nhiều bên liên quan. Các biện pháp chính được đưa ra đã

rút ngắn thời gian đặt trước cho người thuê địa điểm tập luyện từ 30 ngày xuống còn 10 ngày và hủy bỏ chế độ chờ cho các sân bóng đá như một thỏa thuận dài hạn vào giữa tháng 12 năm 2013, sau khi đánh giá kế hoạch thử nghiệm sáu tháng.

3. Nhóm cải tiến công việc

Đến cuối tháng 3 năm 2014, cục đã thành lập 292 nhóm triển khai công việc tại các địa điểm giải trí. Với sự thành công của kế hoạch, cục sẽ tiếp tục hỗ trợ công việc của các đội này tại tất cả các địa điểm giải trí lớn bao gồm trại nghỉ, trung tâm thể thao dưới nước, hồ bơi, bãi biển, trung tâm thể thao cộng đồng, công viên và sân chơi.

4. Chương trình sử dụng miễn phí

Chương trình sử dụng miễn phí nhằm mục đích tối đa hóa việc sử dụng các phương tiện giải trí bằng cách cho phép các tổ chức đủ điều kiện sử dụng miễn phí các nhà thi đấu và phòng chức năng của tất cả các trung tâm thể thao, sân bóng squash, sân khúc côn cầu, sân bóng bowling ngoài trời và các sân gôn có chướng ngại vật không phải trong giờ cao điểm từ 1 tháng 9 đến 30 tháng 6 năm sau. Những tổ chức đủ điều kiện sử dụng miễn phí bao gồm trường học, Hiệp hội thể thao quốc gia, hiệp hội thể thao cấp cơ sở và các tổ chức phi chính phủ đã được cấp phép.

Xuân Nhi - Hồng Vân biên dịch

theo: <https://www.lcsd.gov.hk/dept/annualrpt/2013-14/en/leisure/facilities.html>

VAI TRÒ CỦA CHÍNH PHỦ VÀ CÁC LIÊN ĐOÀN

Vai trò của chính phủ và các liên đoàn

Các sân vận động được điều hành bởi chính phủ

Sân vận động do chính phủ điều hành

Thể thao là mục tiêu quốc gia của Ấn Độ và những cơ sở hạ tầng thể thao quan trọng được sở hữu và quản lý bởi chính quyền bang/tương ứng. SAI thay mặt MYAS xây dựng và bảo trì các sân vận động và sân đấu (cơ sở hạ tầng do chính quyền trung ương sở hữu và quản lý). Các sân vận động/cơ sở vật chất sau đây được duy trì bởi SAI¹⁸⁸:

- Sân vận động Jawaharlal Nehru
- Sân vận động Indira Gandhi
- Tổ hợp Hồ bơi Dr SPM
- Trường bắn Dr Karni Singh
- Sân vận động quốc gia Major Dhyhan Chand

Doanh thu từ các tài sản đã được xây dựng chủ yếu được tạo ra thông qua ‘Kế hoạch đến và chơi’ (được nói đến chi tiết bên dưới) và cho các đội tuyển quốc gia/liên đoàn thuê, nhượng quyền tài sản để đào tạo. Việc sử dụng các tài sản để tổ chức các sự kiện như hòa nhạc vẫn còn hạn chế do thiếu quy hoạch và công nghệ để phát triển các cơ sở đa năng. SAI đã nỗ lực cho phép xem và đặt chỗ trực tuyến ở các sân vận động cho các sự kiện thể thao để tăng cường sử dụng tài sản. Tuy nhiên, việc

đặt chỗ cho các sự kiện không liên quan đến thể thao vẫn còn rườm rà và hạn chế. Tuy nhiên, chính quyền các bang cần đảm bảo khả năng tiếp cận dễ dàng tương tự đối với các cơ sở hạ tầng do họ duy trì để tăng cường sử dụng tài sản.

Tìm kiếm tài năng, huấn luyện và cơ cấu cạnh tranh do chính phủ quản lý

Bộ Thanh niên thông qua SAI điều hành các kế hoạch quảng bá thể thao khác nhau để đào tạo tài năng thể thao tại các trung tâm của mình trên khắp Ấn Độ. SAI có chín trung tâm khu vực qua đó các chương trình xúc tiến được quản lý tại các trung tâm Đào tạo SAI (STC) khác nhau tại Ấn Độ. Các STC có thể thuộc sở hữu của chính phủ trung ương/ của chính phủ các bang, các trường học và trường cao đẳng có cơ sở thể thao tốt, sân tập quân sự, v.v... Việc sắp xếp và quản lý kinh phí của các trung tâm này phụ thuộc vào các kế hoạch quản lý các trung tâm như chi tiết dưới đây:

Danh sách các chương trình khuyến khích thể thao và phạm vi của SAI

Kế hoạch của SAI	Mục tiêu của kế hoạch	Nhóm tuổi được đào tạo	Số trung tâm và nguồn lực
Đề án cuộc thi tài năng thể thao quốc gia (NSTC)	Tìm kiếm tài năng thể thao trong độ tuổi 8-14 tuổi bằng cách thông qua các trường học có cơ sở hạ tầng thể thao tốt và có thành tích thể thao cao.	8-14 tuổi	24 trường được thông qua (bao gồm 10 trường quảng bá trò chơi/nghệ thuật bản địa) và 32 phòng tập với 1060 học viên (805 nam, 255 nữ)

Đề án trung tâm đào tạo SAI (STC)	Thành lập các trung tâm đào tạo SAI cấp liên bang; hỗ trợ chính quyền bang cung cấp cơ sở hạ tầng đào tạo, hỗ trợ nội trú, chỗ ở, huấn luyện khoa học và trang thiết bị do SAI tài trợ.	12-18 tuổi	56 trung tâm, 5394 học viên (3807 nam, 1587 nữ)
Đề án các khu vực thể thao đặc biệt (SAG)	Xây dựng cơ sở hạ tầng thể thao do SAI tài trợ cho việc huấn luyện (sân chơi, hội trường trong nhà, thiết bị, hỗ trợ/huấn luyện viên) với sự tham vấn của chính quyền tiểu bang/liên bang	12-18 tuổi	19 trung tâm, 1676 học viên (961 nam, 715 nữ)
Đề án công ty thể thao Army Boys (ABSC)	Liên doanh hợp tác giữa SAI và quân đội Ấn Độ để tận dụng cơ sở hạ tầng thể thao của quân đội Ấn Độ để đạt được thành tích xuất sắc trong thể thao	8-16 tuổi	18 trung tâm, 1049 học viên (nam)
Đề án Trung tâm mở rộng của STC / SAG	Phát triển cơ sở hạ tầng tại các trường phổ thông, cao đẳng, đại học và đạt kết quả thể thao tốt do có các trung tâm huấn luyện	12-18 tuổi	70 trung tâm, 1183 học viên (775 nam, 408 nữ)
Trung tâm Xuất sắc (COE)	Huấn luyện nâng cao cho những vận động viên đạt thành tích hàng đầu tại các Giải vô địch Quốc gia, tại các trung tâm khu vực của SAI trong 330 ngày trong một năm	12-25 tuổi	15 trung tâm, 556 học viên (288 nam, 268 nữ)

<p>Đề án “Đến và Chơi”</p>	<p>Tối ưu hóa việc sử dụng các cơ sở thể thao của SAI và phát hiện một cách có hệ thống các tài năng để tuyển chọn theo STC / SAG, bằng cách cho phép các bạn trẻ đam mê thể thao được tập luyện với các huấn luyện viên SAI với chi phí 45 INR mỗi tháng</p>	<p>8-17 tuổi</p>	<p>53 trung tâm, 18195 học viên</p>
----------------------------	---	------------------	-------------------------------------

Nguồn: Trang web của Cơ quan Thể thao Ấn Độ, www.sportsauthorityofindia.nic.in, truy cập vào ngày 30 tháng 8 năm 2016

SAI cũng đã ký kết các biên bản ghi nhớ với các bên liên quan khác nhau để phát triển các trung tâm đào tạo /trung tâm thành tích cao ở Ấn Độ. Một số biên bản ghi nhớ này bao gồm:

- Biên bản ghi nhớ với các học viện tư nhân hàng đầu¹⁸⁹ như Học viện Cầu lông Gopichand về việc thành lập Học viện Cầu lông Quốc gia SAI Gopichand. Trong khi học viện sử dụng hỗ trợ kinh phí từ Quỹ Phát triển Thể thao Quốc gia (NSDF), SAI sẽ sử dụng học viện để huấn luyện, tìm kiếm tài năng và tổ chức các trại huấn luyện.

- Biên bản ghi nhớ với các liên đoàn quốc tế¹⁹⁰ và các liên đoàn trong nước tương ứng để phát triển các học viện thể thao thành tích cao tại các cơ sở SAI hiện có. Ví dụ, SAI đã tham gia Biên bản ghi nhớ với Hiệp hội các Liên đoàn Điền kinh Quốc tế và Liên đoàn Điền kinh Ấn Độ để phát triển một học viện thành tích cao tại Sân vận động Jawaharlal Nehru.

Mặc dù hệ thống đào tạo và tìm kiếm tài năng trên trải rộng khắp Ấn Độ, chỉ có 0,0067%¹⁹¹ dân số trong độ tuổi 8-25 được đào tạo theo các chương trình SAI khác nhau.

Để đảm bảo việc tuyển chọn và đào tạo tài năng có hiệu quả, ngay từ cấp cơ sở, Bộ Thanh niên (MYAS) đã công bố “Đề án Khelo Ấn Độ”, sẽ được thực hiện từ năm 2016-17 trở đi. Đề án nhằm phát triển thể thao quốc gia thông qua tổ chức phát hiện tài năng và tạo cơ sở hạ tầng thể thao. Đề án kết hợp từ các đề án ban đầu sau đây¹⁹²:

- Rajiv Gandhi Khel Abhiyan (chương trình PYKKA): Cung cấp kinh phí để phát triển cơ sở hạ tầng ở các vùng nông thôn và tổ chức các cuộc thi ở nông thôn.

- Đề án cơ sở hạ tầng đô thị: Cung cấp cơ sở hạ tầng thể thao chất lượng trong các đô thị.

- Tìm kiếm tài năng thể thao quốc gia: Tìm kiếm tài năng trẻ

Theo "Đề án Khelo Ấn Độ", các cuộc thi khác nhau trong Đề án Rajiv Gandhi Khel Abhiyan trước đây đã hội tụ để tạo ra một cấu trúc cạnh tranh hàng năm duy nhất bao trùm toàn bộ Ấn Độ nhằm tạo điều kiện phát hiện nhân tài một cách có hệ thống và thu hẹp khoảng cách trong cơ cấu tìm kiếm và huấn luyện nhân tài hiện tại.

Các đặc trưng chính của “Đề án Khelo Ấn Độ”¹⁹³

I. Tìm kiếm và huấn luyện tài năng có tổ chức

- Kinh phí: Đề án của chính quyền trung ương sẽ tài trợ cho tổ chức đăng cai cuộc thi hàng năm ở tất cả các cấp, tức là trong khi chương trình dựa vào chính quyền bang/cơ quan đầu mối được chính quyền bang ủy quyền để tổ chức các cuộc thi ở cấp khu phố, cấp quận và cấp bang thì các cuộc thi sẽ được tài trợ của chính phủ trung ương. Đề án cho phép bộ liên kết và theo đó cung cấp hỗ trợ tài chính cho Liên đoàn thể thao học đường của Ấn Độ (SGFI) và Hiệp hội các trường đại học Ấn Độ (AIU), để tổ chức các cuộc thi này.

- Lịch trình tổ chức các cuộc thi: Đề án yêu cầu các bang/liên bang và chính quyền trung ương hoàn thành lịch hàng năm cho các cuộc thi ở cấp khu phố, cấp huyện và cấp bang/liên bang theo các mốc thời gian quy định trong hướng dẫn hoạt động của đề án, để tận dụng tài trợ để tổ chức các cuộc thi. Đề án này tư vấn cho các cơ quan nhà nước hoàn thiện lịch cho các cuộc thi có tính đến các giải đấu do các hiệp hội/liên đoàn khác tổ chức (chẳng hạn như SGFI). Hướng dẫn yêu cầu lịch thi đấu do các bang chuẩn bị phải được sự chấp thuận của ủy ban điều hành cấp bang.

- Luật thi đấu: Các cuộc thi trong khuôn khổ “Đề án Khelo Ấn Độ” sẽ được tiến hành theo các luật của Liên đoàn Thể thao Quốc gia tương ứng cho các môn thể thao khác nhau trong chương trình.

- Huấn luyện và khuyến khích nhân tài: Các vận động viên tài năng được phát hiện bởi các ban tổ chức của các cuộc thi cấp quận, tiểu bang và các giải đấu cấp quốc gia sẽ được đưa vào các chương trình khuyến khích thể thao khác nhau như đã giải thích ở trên, do MYAS/SAI điều hành. Chương trình cũng liệt kê các tiêu chí cho học bổng ở các cấp độ khác nhau.

- Yêu cầu về cơ sở hạ tầng: Hướng dẫn nêu rõ các yêu cầu về cơ sở vật chất tối thiểu (về đường đua, sân chơi, sân đấu, v.v.) để đủ điều kiện cho phân bố các giải đấu cấp quốc gia. Đây là một bước đi đúng hướng nhằm duy trì chất lượng tối thiểu của các tiêu chuẩn cho cơ sở hạ tầng được xây dựng trên toàn quốc, khi các bang được khuyến khích tổ chức các giải đấu cấp quốc gia do sự phát triển tiềm năng của ngành du lịch và khách sạn, cũng như lĩnh vực bất động sản, bên cạnh đó tăng thu nhập cho nguồn thu của nhà nước.

II. Xây dựng cơ sở hạ tầng thể thao

- Tài trợ: Đề án cho phép các khoản tài trợ của trung ương cho các dự án cơ sở hạ tầng nhất định và xây dựng cơ sở vật chất thể thao ở các cấp tiểu bang/liên bang/quận/huyện.

- Các đơn vị đủ điều kiện nhận tài trợ từ trung ương: Chính quyền bang/hội đồng thể thao bang/cơ quan thể thao bang, cơ quan dân sự địa phương, trường học/cao đẳng/đại học trực thuộc chính quyền trung ương/bang, hội đồng kiểm soát thể thao.

- Biên bản ghi nhớ với SAI: Bên thụ hưởng khoản tài trợ của Trung ương để tạo cơ sở hạ tầng/cơ sở vật chất huấn luyện thể thao sẽ ký một biên bản ghi nhớ với SAI để cung cấp quyền tiếp cận sau này trong khoảng thời gian tối thiểu 10 năm, chia sẻ cơ sở để SAI đào tạo học viên và tổ chức các cuộc thi, giải đấu.

Vai trò của chính quyền trung ương và tiểu bang cũng như các liên đoàn trong việc tạo cơ sở hạ tầng được tóm tắt trong hình dưới đây:

Vai trò của chính phủ và các liên đoàn trong cơ sở hạ tầng và huấn luyện

Một cấu trúc thi đấu tích hợp hơn dẫn đến các giải đấu quốc gia thông qua các hướng dẫn tiêu chuẩn để tổ chức các cuộc thi và tìm kiếm tài năng, khuyến khích tạo cơ sở hạ tầng (cơ sở vật chất tối thiểu cho phân bổ các giải đấu cấp toàn quốc) và hoạt động- phát hành dựa trên quỹ (giải ngân tài trợ khi hoàn thành lịch thi đấu) trên tất cả các tiểu bang. Tuy nhiên, các chính quyền trung ương và tiểu bang có thể xem xét thêm về việc điều chỉnh cùng với những điều sau:

“Đề án Khelo Ấn Độ” là một bước đi đúng hướng hướng tới xây dựng các hướng dẫn đã được chuẩn hóa về việc sử dụng tài sản

và vai trò của PPP trong việc xây dựng/quản lý cơ sở vật chất thể thao để đưa vào các chính sách thể thao ở tất cả các bang.

	Chính quyền trung ương	Chính quyền bang	Các liên đoàn/ Các tổ chức khác	
Những hỗ trợ chính	<ol style="list-style-type: none"> 1. Kinh phí để các bang tổ chức các cuộc thi các cấp. 2. Quỹ cho các cơ quan, đoàn thể đủ điều kiện để tạo cơ sở hạ tầng. 3. Tài trợ cho SAI để huấn luyện. 	<p>Tổ chức các cuộc thi, giải đấu cấp khu phố, huyện, bang.</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Bổ sung kinh phí tổ chức các cuộc thi, giải đấu. 2. Bổ sung kinh phí tạo cơ sở hạ tầng 3. Kinh phí đào tạo/học bổng 	<p>Các điều lệ của liên đoàn cho thể thao và các giải đấu.</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tổ chức các cuộc thi cấp khu phố/quận (vd: chính quyền trung ương có thể phối hợp với SGFI¹ và AIU² để tổ chức các cuộc thi cấp khu phố/quận) 2. Song song (với cấu trúc thi đấu quốc gia), các giải đấu và cuộc thi cấp liên đoàn 	Cấu trúc thi đấu tích hợp và tạo cơ sở hạ tầng theo "Đề án Khelo Ấn Độ"
Lĩnh vực ảnh hưởng	Tạo cơ sở hạ tầng	Tạo cơ sở hạ tầng bởi các đơn vị đủ điều kiện; Biên bản ghi nhớ giữa các đơn vị đủ điều kiện và SAI cho phép các học viên SAI được đào tạo, huấn luyện tại các cơ sở được thành lập theo "Đề án Khelo Ấn Độ"		
	Tìm kiếm và huấn luyện tài năng	Cấu trúc thi đấu tích hợp đóng vai trò như nền tảng cho SAI để phát hiện tài năng và thu hút học viên theo các chương trình khác nhau.		

- Tạo cơ sở dữ liệu về các vận động viên thể thao thành công thông qua tích hợp công nghệ thông tin của bang và nhà nước. Tiếp cận từ bên ngoài vào một hệ thống như vậy có thể cho phép các nguồn tài trợ tư nhân hỗ trợ các vận động viên xứng đáng nhận được hỗ trợ và trợ giúp tài chính.

- Tích hợp thành công các học viên tư nhân hoạt động tốt vào “Đề án Khelo Ấn Độ” làm trung tâm huấn luyện thành tích cao cho các trại huấn luyện và có thể giới thiệu, tìm kiếm tài năng trong các giải đấu.

Vai trò của khu vực tư nhân trong việc tạo ra cơ sở hạ tầng sẽ được nêu rõ trong phần sau.

Vai trò của khu vực tư nhân

Sự tham gia của khu vực tư nhân vào phát triển cơ sở hạ tầng thể thao và huấn luyện thông qua ba phương thức - Hợp tác công-tư (PPP), các học viện vì lợi nhuận và các sáng kiến chiến lược, và CSR và tham gia phi lợi nhuận.

Quan hệ đối tác công-tư

Sự cần thiết của PPP thành công trong phát triển cơ sở hạ tầng thể thao: Sự tham gia của khu vực tư nhân vào phát triển cơ sở hạ tầng thể thao ở Ấn Độ chủ yếu theo hình thức PPP. Do đó, các mối quan hệ đối tác nhà nước - tư nhân thành công là động lực chính cho sự phát triển thể thao. PPP có thể được sử dụng để tạo cơ sở hạ tầng thông qua mô hình “Xây dựng - vận hành - chuyển giao” (BOT) bằng cách ký hợp đồng với các công ty xây dựng chuyên xây dựng các trung tâm đa năng hoặc cho phép các tổ chức tư nhân chuyên nghiệp quản lý và kiểm soát cơ sở hạ tầng thể thao hiện có của chính quyền trung ương/nhà nước với mục tiêu xây dựng các mô hình thương mại và chuyển đổi mô hình tương tự thành trung tâm doanh thu. Việc sử dụng tài sản nhiều hơn và tạo ra doanh thu có thể khuyến khích việc tạo cơ sở hạ tầng thể thao.

Hoạt động PPP hiện tại ở Ấn Độ: PPP để phát triển thể thao ở Ấn Độ bị hạn chế do thiếu các hướng dẫn được chuẩn hóa và khuyến khích cho các bang tích hợp PPP vào chính sách thể thao của họ - dẫn đến hạn chế về kinh phí. Tuy nhiên, một số ví dụ về PPP và các chương trình liên quan đến PPP ở Ấn Độ bao gồm:

- Cơ quan Phát triển Naya Raipur đang xây dựng một thành phố thể thao ở Naya Raipur, nơi sẽ có các cơ sở như quần vợt, hồ bơi và sân vận động trong nhà cùng với mô hình PPP (cụ thể là BOT). Tư nhân dự kiến sẽ xây dựng cơ sở và giao nó cho chính quyền. Một phần diện tích đất này được dành cho một khu dân cư phức hợp, có thể trợ cấp chéo cho các cơ sở thể thao.¹⁹⁴

- Jindal Steel Works (JSW) đã hợp tác với SAI trong khuôn khổ sáng kiến CSR để giám sát việc nâng cấp và bảo trì cơ sở hạ tầng tại trung tâm đào tạo khu vực của SAI ở Hisar. Sau này dự kiến sẽ giám sát việc lựa chọn và huấn luyện các cầu thủ.¹⁹⁵

- Đề án Học viện Thể thao Quốc gia do SAI dự kiến nhằm phát triển các học viện thể thao cho các bộ môn thể thao khác nhau với sự hợp tác của các Liên đoàn Thể thao Quốc gia tương ứng theo mô hình PPP.¹⁹⁶

Các yếu tố thành công quan trọng để có PPP thành công ở Ấn Độ:

Các yếu tố thành công quan trọng để sử dụng hiệu quả phương thức PPP để phát triển cơ sở hạ tầng thể thao và vị thế của Ấn Độ đối với các yếu tố này được thảo luận dưới đây:

- Tích hợp PPP vào chính sách thể thao của các bang: Các bang có thể tích hợp PPP vào chính sách thể thao của họ. Nhiều bang ở Ấn Độ như Gujarat và Rajasthan, đã xác định vai trò của PPP trong chính sách thể thao của họ trong khi các bang khác như Madhya Pradesh đã bắt đầu phát triển các thành phố thể thao thông qua mô hình PPP. Chính sách thể thao của Haryana, một bang thể thao hàng đầu, xác định sâu sắc nhu cầu phát triển các cơ sở thể thao khi phát triển các không gian thương mại/dân cư mới.¹⁹⁷

- Chính sách PPP thuận lợi và định hướng/khuyến khích:

Đối với PPP trong lĩnh vực thể thao từ chính phủ trung ương: Ngân sách Liên minh 2016 tập trung vào việc khôi phục PPP¹⁹⁸ để tạo cơ sở hạ tầng thông qua hành động đảm bảo cải thiện tính thanh khoản, cơ chế xếp hạng tín dụng dễ dàng hơn và khuyến khích (Quỹ đầu tư bất động sản (REITs) và Quỹ đầu tư cơ sở hạ tầng (InvITs), nới lỏng hơn nữa dòng vốn. Ngoài ra, chính phủ trung ương có thể phát triển hướng dẫn về PPP trong chính sách thể thao để các bang áp dụng và đưa ra các nghiên cứu điển hình về việc các bang ở Ấn Độ thực hiện thành công PPP. Trung tâm có thể khuyến khích các bang áp dụng PPP để thúc đẩy việc tạo cơ sở hạ tầng bằng cách sử dụng giống như một tiêu chí để phân bổ các giải đấu quốc gia.

Nghiên cứu điển hình: Dự kiến và xác định vai trò của PPP đối với phát triển cơ sở hạ tầng thể thao ở Andhra Pradesh.

Do Andhra Pradesh được chọn đăng cai giải thi đấu toàn quốc 2018-19, chính quyền Bang đã tăng cường ngân sách để phát triển cơ sở hạ tầng thể thao. Chính quyền Andhra Pradesh dự kiến sẽ phân bổ gần 10 tỷ rupee cho việc phát triển sân vận động ở các quận khác nhau. Mục tiêu của việc sử dụng PPP để phát triển cơ sở hạ tầng thể thao bắt nguồn từ sự linh hoạt cho phép chính phủ tập trung hoàn toàn vào việc tuyển dụng các huấn luyện viên hàng đầu để đào tạo thanh thiếu niên trong các hoạt động thể thao khác nhau trong khi phía tư nhân tập trung vào khía cạnh doanh thu.¹⁹⁹

Chính quyền Bang tin rằng việc áp dụng phương thức PPP sẽ cho phép kết hợp việc thiết lập các khu phức hợp mua sắm và cơ sở hạ tầng khác trong sân vận động. Điều này không chỉ

giúp bảo trì hiệu quả sân vận động mà còn giúp sân vận động tự chủ về tài chính. Theo sáng kiến PPP của Andhra Pradesh, các bên tư nhân sẽ được phép mở các cơ sở này cho người dân khi trả phí và sân vận động có thể được đưa vào sử dụng quanh năm, thúc đẩy văn hóa thể thao. Sau khi được xây dựng, sân vận động còn có thể trở thành địa điểm tổ chức các hoạt động kinh doanh, đại hội thường niên, các giải đấu cấp trường học, giải đấu cấp khu vực, hòa nhạc, biểu diễn nghệ thuật²⁰⁰, v.v.

Học viện tự chủ (vì lợi nhuận) và các sáng kiến chiến lược khác

Trong khi sự tham gia của các bên tư nhân vào việc tạo ra các sân vận động/thành phố thể thao chủ yếu thông qua mô hình PPP, một số dự án tự chủ và các sáng kiến chiến lược tồn tại trong môi trường huấn luyện và học viện. Một số học viện hàng đầu được điều hành bởi chính các cựu vận động viên thể thao và đã đào tạo ra một số vận động viên hàng đầu. Một số học viện tư nhân hàng đầu bao gồm²⁰¹:

- Học viện cầu lông Gopichand
- GunforGlory
- Học viện quyền anh Mary Kom
- Học viện quần vợt Mahesh Bhupathi
- Học viện cầu lông Prakash Padukone
- Trường bóng đá Baichung Bhutia
- Câu lạc bộ quyền anh Bhiwani

Trong khi hỗ trợ về đất đai từ chính phủ và hỗ trợ tài chính từ NSDF thường được cung cấp, chính phủ cũng có thể tham gia vào quan hệ đối tác/biên bản ghi nhớ với các học viện này để tổ chức các trại huấn luyện và công nhận chúng là các trung

tâm thành tích cao. Hơn nữa, chính phủ cần đảm bảo cung cấp tài chính dễ dàng hơn, có sẵn một lượng lớn các chuyên gia được đào tạo và nhiều nguồn thu hơn khi ngành này trưởng thành (bán các vận động viên được đào tạo cho các giải đấu/nhượng quyền thương mại, quyền đặt tên, v.v.). Các bước đi theo hướng này có thể đi một chặng đường dài trong việc đảm bảo tính bền vững của các học viện này.

Sự ra đời của các giải đấu đang gia tăng nhờ các sáng kiến chiến lược của các nhà quảng bá giải đấu và nhượng quyền thương mại để đầu tư vào cơ sở hạ tầng cấp cơ sở, tìm kiếm và huấn luyện tài năng để tích cực gắn kết cộng đồng và phát triển văn hóa cho các môn thể thao tương ứng, đảm bảo tính bền vững lâu dài cho các tài sản thương mại (giải đấu và nhượng quyền thương mại). Ví dụ: IMG Reliance đã ký kết hợp tác 30 năm với Liên đoàn bóng rổ Ấn Độ (BFI) và hợp tác 15 năm với Liên đoàn bóng đá toàn Ấn Độ (AIFF).²⁰² Các quan hệ đối tác này đòi hỏi BFI và AIFF cấp quyền thương mại cho tất cả các môn bóng rổ và tài sản bóng đá (tài trợ, quảng cáo, phát sóng, buôn bán, sở hữu trí tuệ, giải đấu mới và quyền nhượng quyền thương mại, v.v.) nhằm phát triển bóng rổ và bóng đá từ cấp cơ sở lên giải đấu chuyên nghiệp.

CSR và phi lợi nhuận

Các doanh nghiệp có truyền thống đầu tư vào thể thao thông qua các chương trình CSR của họ, vốn là phương tiện chính để khu vực tư nhân tham gia vào thể thao. Một số ví dụ bao gồm:

- Quỹ Jindal Steel Works (chi nhánh CSR của JSW) đã thành lập một trong những học viện bóng quần lớn nhất và nổi bật ở Vasind, Maharashtra, nơi đã đào tạo ra những cầu thủ cấp quốc gia và quốc tế.

- Quỹ Reliance (chi nhánh CSR của Reliance) điều hành các chương trình phát triển cơ sở trong nhiều năm qua các chủ đề²⁰³ về bóng rổ và bóng đá dưới các sáng kiến của Quỹ Nhà vô địch trẻ Reliance và Quỹ JuniorNBA Reliance.

Ngoài các tổ chức của công ty, có những tổ chức phi lợi nhuận như Olympic Gold Quest (OGQ) hỗ trợ các yêu cầu huấn luyện vận động viên và mở rộng hỗ trợ tài chính cho các vận động viên mới bằng cách gây quỹ từ các cá nhân và doanh nghiệp. Bốn trong số sáu người đoạt huy chương²⁰⁴ tại Olympic London 2012 được hỗ trợ bởi OGQ.

CSR là một con đường quan trọng để phát triển thể thao và chính phủ và các tổ chức doanh nghiệp/tổ chức phi lợi nhuận có thể hợp tác để thực hiện sự hiệp lực trong việc xây dựng học viện, tìm kiếm và huấn luyện tài năng nhằm đạt được thành tích cao nhất có thể.

Đổi mới trong phát triển cơ sở hạ tầng thể thao

Lập kế hoạch tài sản, phát triển trung tâm đa năng và các dòng tạo doanh thu sáng tạo là những phương pháp phổ biến để xác định tiềm năng tạo doanh thu cao trong tương lai của cơ sở hạ tầng và tỷ lệ thu hồi vốn đầu tư.

Ngoài ra, các nhà phát triển sân vận động đang xem xét công nghệ để tạo ra trải nghiệm đảm bảo rằng người hâm mộ tiếp tục quay lại. Họ đang sử dụng những tiến bộ công nghệ như:

- Mạng không dây mạnh mẽ: Kết nối Internet đã trở thành ưu tiên hàng đầu để đảm bảo sự tương tác của người hâm mộ. Cung cấp kết nối mạng nhanh chóng, đáng tin cậy và an toàn có thể mang lại nhiều doanh thu hơn từ việc mua thực phẩm, đồ uống và hàng hóa.

- Ứng dụng di động hàng đầu: Những ứng dụng này đang trở thành một cách hiệu quả và có lợi để thu hút khán giả tại các sự kiện trực tiếp. Bằng cách chọn chỗ đỗ xe, định vị chỗ ngồi, đặt đồ ăn, v.v. những ứng dụng này giúp khách hàng có được trải nghiệm mượt mà hơn.

- Điểm dịch vụ di động (POS): Hệ thống POS cho phép nhượng quyền và bán hàng hóa nhanh chóng, an toàn bằng cách giao hàng ngay tới chỗ ngồi. Do đó, khách hàng không phải xếp hàng chờ đợi và có thể giảm không gian, nhân lực và thời gian.

- Beacon: Việc triển khai quảng cáo bằng beacon cho phép các đội quảng bá độc quyền, chỉ có tại sân vận động tới thiết bị của người hâm mộ của họ.

- Ki-ốt màn hình cảm ứng kỹ thuật số: Những ki-ốt tự phục vụ này có thể được sử dụng để xem bản đồ, tìm phòng vệ sinh, đặt hàng thực phẩm và hàng hóa, v.v.

- Màn hình video HD khổng lồ: Thông qua những màn hình này, người hâm mộ có thể xem trực tiếp các diễn biến của sự kiện với độ phân giải cao, ngay cả khi họ rời khỏi chỗ ngồi.

- Camera tốc độ cao: Những máy ảnh tốc độ cao này giúp người hâm mộ chụp selfie và ảnh dễ dàng hơn và do đó nâng cao trải nghiệm của họ. Máy ảnh có thể chụp tới một triệu bức ảnh trong mỗi trận đấu và người hâm mộ có thể tải chúng xuống một cách thuận tiện.

- Nền tảng dữ liệu khách hàng (CDP): CDP cho phép các đội thể thao thu thập thông tin hữu ích về người hâm mộ của họ và gửi cho họ nội dung được cá nhân hóa để bán vé, hàng hóa, v.v.

- Quảng cáo được nhắm mục tiêu trong sân vận động: Denver Broncos' Sports Authority Field đã tạo ra một nền tảng

tiếp thị mạnh mẽ bằng cách lắp đặt 1.200 màn hình có kích thước từ 55 inch trở lên để mang lại trải nghiệm độ nét cao hấp dẫn và nội dung với đối tác có tác động cao. Sử dụng những thứ này để hiển thị quảng cáo và ưu đãi tùy chỉnh, Broncos đã đạt doanh thu tài trợ của đối tác tăng 50%.

- Phát trực tuyến video Go Pro: Sử dụng phát trực tuyến video Go Pro mang đến cho người hâm mộ cảm giác xem qua con mắt của một cầu thủ NFL. Những hình ảnh tuyệt đẹp này tạo ra rất nhiều ảnh hưởng tại địa điểm.²⁰⁵

Một số ví dụ thực tế hàng đầu trên thế giới được đề cập dưới đây.

Ví dụ về quy hoạch kế thừa, cải tiến kỹ thuật và các cách đổi mới để kiếm tiền từ sân vận động

1. Sân vận động thành phố Manchester (Một nghiên cứu điển hình về quy hoạch di sản): Ban đầu được xây dựng làm sân vận động điền kinh chính cho các trận đấu thuộc Khối thịnh vượng chung năm 2002, địa điểm này được CLB Manchester City chuyển đổi thành sân vận động bóng đá để kiếm tiền hiệu quả. Câu lạc bộ đã có thể kiếm lợi nhuận từ liên doanh này thông qua các giao dịch sáng tạo như bán quyền đặt tên cho một hãng hàng không quốc tế và sử dụng doanh số bán hàng trong ngày thi đấu để trả tiền thuê cho hội đồng.

2. Sân vận động Turina của Ý (Một nghiên cứu điển hình về tài trợ sáng tạo): Với tổng chi phí dự án là 901,5 crore INR (120 triệu EUR), nguồn tài chính cho sân vận động có cấu trúc phức tạp. Một nửa số tiền thu được từ việc bán một trung tâm thương mại được xây dựng trong sân vận động. Hơn nữa, quyền đặt tên độc quyền và tỷ lệ chỗ ngồi cao cấp đã được bán cho một cơ quan tiếp thị quyền thể thao quốc tế.

3. Trung tâm Levi's (Một nghiên cứu điển hình về đổi mới kỹ thuật): Trung tâm Levi, sân nhà của đội bóng bầu dục San Francisco's 49ers, là một trong những sân vận động được kết nối nhiều nhất trên thế giới. Khách có thể kết nối với mạng Wi-Fi nhanh hơn 10.000 lần so với tiêu chuẩn băng thông rộng của liên bang. 49ers cũng đã phát triển một ứng dụng có thể được sử dụng trong sân vận động để đặt đồ ăn, xem replay và mua vé. Sân vận động cũng sử dụng đèn hiệu lập bản đồ cho người hâm mộ để chỉ dẫn họ đến nhà vệ sinh gần nhất hoặc xếp hàng ngắn nhất.²⁰⁶

Các nhà phát triển cơ sở hạ tầng thể thao ở Ấn Độ có thể học tập theo các tiền lệ hàng đầu đã đề cập ở trên trong việc lập kế hoạch tài sản, cải tiến kỹ thuật và thiết kế các trung tâm đa năng để duy trì tỷ lệ sử dụng cao và đảm bảo khả năng kiếm tiền cao thông qua nâng cao trải nghiệm người dùng. Điều này có thể cho phép các nhà phát triển cơ sở hạ tầng thể thao/nhà tổ chức thể thao đạt được tính bền vững, thúc đẩy việc tạo ra cơ sở hạ tầng lớn hơn.

Các vấn đề chính và thách thức trong phát triển cơ sở hạ tầng thể thao

Một số vấn đề và thách thức trong phân khúc cơ sở hạ tầng thể thao được liệt kê bên dưới cùng với các khuyến nghị chỉ định, nếu có thể.

Hướng dẫn hạn chế để sử dụng khoản trợ cấp tạo cơ sở hạ tầng thể thao theo “Đề án Khelo Ấn Độ”: Hướng dẫn này chỉ yêu cầu cục công trình công cộng cấp nhà nước/cấp bang, doanh nghiệp công cấp trung ương/bang xây dựng dự án cơ sở hạ tầng thể thao. Mặt khác, để thúc đẩy sự phát triển của các

công ty cơ sở hạ tầng thể thao thích hợp và hệ sinh thái cơ sở hạ tầng thể thao, chính phủ có thể đảm bảo rằng các tổ chức đủ điều kiện sử dụng khoản tài trợ, tuân theo quy trình đấu thầu cạnh tranh, mời gọi sự tham gia từ khu vực tư nhân/ công ty xây dựng thể thao chuyên biệt thích hợp.

Thiếu các hướng dẫn rõ ràng về việc sử dụng tài sản: Ấn Độ thiếu quy hoạch tài sản và kiểm tiền từ các tài sản đã xây dựng, không tập trung tạo cơ sở hạ tầng. Trung tâm có thể phát triển các hướng dẫn rõ ràng để duy trì tỷ lệ sử dụng tài sản thể thao (ví dụ: tỷ lệ sử dụng 75% trong cả năm)²⁰⁷ cho tất cả các tiểu bang, để tận dụng các khoản tài trợ của trung tâm để tạo thêm cơ sở thể thao. Điều này có khả năng thực thi trách nhiệm giải trình trong việc xác định các địa điểm và lập kế hoạch tài sản bền vững để tạo cơ sở hạ tầng thể thao.

Hạn chế PPP trong tạo cơ sở hạ tầng thể thao: Cần thực hiện các bước để tăng cường sử dụng PPP trong phát triển thể thao. Trung tâm có thể đưa ra các hướng dẫn tiêu chuẩn tối thiểu về vai trò của PPP trong việc tạo cơ sở hạ tầng thể thao để các bang áp dụng và đưa ra các nghiên cứu điển hình về việc thực hiện thành công PPP ở các bang. Trung tâm cũng có thể thiết kế các tiêu chí để phân bổ các giải đấu quốc gia trên cơ sở mức độ tích hợp của PPP trong chính sách thể thao của từng bang.

Hồng Anh biên dịch

VƯƠNG QUỐC ANH: HIỆU QUẢ SỬ DỤNG CƠ SỞ VẬT CHẤT THỂ THAO TRƯỜNG HỌC

1. Giới thiệu

Bài báo tóm tắt sau đây đã được phát triển để cung cấp một phác thảo về những bài học, kinh nghiệm quan trọng trong quan hệ đối tác của tác giả với tư cách là nhà tư vấn thể thao tại Vương quốc Anh.

Tác giả đã tham gia vào nhiều dự án quy mô lớn, cả từ góc độ lập kế hoạch và hoạt động. Ông cũng đã từng làm việc cho các cơ quan như Sport England và là giảng viên thỉnh giảng tại Trung tâm Điều hành Thể thao của Học viện Thế giới tại Trường Kinh doanh Manchester. Những kiến thức có trong bản tóm tắt cũng được củng cố bởi kết quả nghiên cứu của chính Sport England.

Để dễ dàng tham khảo, phần tóm tắt những nghiên cứu này đã được sắp xếp dưới một loạt các tiêu đề. Bản tóm tắt bắt đầu bằng cách xem xét lịch sử và cấu trúc của các quan hệ đối tác Vương quốc Anh. Sau đó chuyển sang tóm tắt những lợi ích mà quan hệ đối tác mang lại cho trường học và thể thao cộng đồng. Một loạt các yếu tố thành công sau đó sẽ được xem xét. Bao gồm:

- Kiểm tra tầm quan trọng của việc lập kế hoạch chiến lược,
- Các thỏa thuận sử dụng cộng đồng,
- Thiết kế cơ sở,
- Cấu trúc quản lý,

- Giám sát và đánh giá,
- Bảo trì và gia hạn,
- Và chi phí doanh thu.

Phần cuối cùng phác thảo một loạt các tham chiếu dữ liệu thứ cấp trực tuyến của Vương quốc Anh sẽ hữu ích cho những cá nhân quan tâm đến việc phát triển quan hệ đối tác.

2. Cấu trúc

Cộng đồng sử dụng các cơ sở thể thao trường học đã là một thông lệ được thiết lập ở Vương quốc Anh trong nhiều thập kỷ. Mỗi quan hệ hợp tác đầu tiên giữa trường học và chính quyền địa phương có từ những năm 1960. Điều này quan trọng ở chỗ, một số quan hệ đối tác hiện đã gần bước sang năm thứ 50, cung cấp nhiều kiến thức và kinh nghiệm cho hoạt động thể thao cộng đồng tại quốc gia này.

Trong thời điểm hiện tại, quan hệ đối tác giữa nhà trường và chính quyền địa phương (để phát triển việc cộng đồng sử dụng các cơ sở thể thao của trường học) đã trở nên tốt đẹp và được chấp nhận như một cách tiếp cận có lợi nhằm tối đa hóa các nguồn lực sẵn có cho cả nhà trường và rộng lớn hơn là cộng đồng.

Phương pháp sử dụng cộng đồng này đã nhận được sự ủng hộ rộng rãi của các trường học, chính quyền địa phương, Sport England (cơ quan Chính phủ chịu trách nhiệm về thể thao cấp cơ sở) và cả cộng đồng.

Phương pháp tiếp cận đã được tăng cường hơn nữa ở Anh thông qua Chương trình Xây dựng Trường học cho Tương lai (BSF) được khởi động vào năm 2003. BSF là khoản đầu tư lớn

nhất của chính phủ vào việc cải thiện các tòa nhà trong trường học trong hơn 50 năm. Mục đích là xây dựng lại và làm mới toàn bộ các trường trung học ở Anh trong thời gian 10-15 năm với chi phí 45 tỷ bảng Anh.

Mục tiêu chính của chương trình BSF là:

“Cùng hợp tác để tạo ra các trường học đẳng cấp thế giới, thế kỷ 21 - môi trường sẽ truyền cảm hứng học tập trong nhiều thập kỷ tới và cung cấp tài sản đặc biệt cho cả cộng đồng” (DfES)

BSF xây dựng dựa trên kinh nghiệm trước đây về quan hệ đối tác giữa trường học/chính quyền địa phương và đã báo trước một hình thức quan hệ làm việc mới giữa trường học, Hội đồng và các đối tác tập trung vào việc phục vụ cộng đồng.

Chương trình BSF có nhiệm vụ “đặt trường học vào trung tâm của cộng đồng.” Một nghiên cứu điển hình về cách một trường cao đẳng chuyên về thể thao đã lên kế hoạch cho BSF được đính kèm trong bài báo này.

3. Lợi ích hợp tác cơ sở

Có nhiều lý do chính đáng tại sao các trường học, cao đẳng và đại học ở Vương quốc Anh nên và có quan hệ đối tác phát triển để đảm bảo rằng các cơ sở của họ mang lại cơ hội cho cộng đồng. Một số ví dụ được trích dẫn thường xuyên nhất được các đối tác đưa ra để tham gia vào quan hệ đối tác của họ bao gồm:

3.1 Lợi ích cho các trường học

1. Nâng cao trình độ học vấn, cải thiện việc đi học, thái độ của học sinh và thu hút học sinh ở mức rủi ro cao.

- Các nghiên cứu giáo dục quy mô lớn cho thấy thể thao học đường có thể thúc đẩy mức độ đi học của học sinh, giảm hành vi xấu và tăng lòng tự trọng. Tổng cộng có 11.000 học sinh từ 11 đến 16 tuổi đã được học thêm Thể dục thể thao và các hoạt động sau giờ học trong khoảng thời gian ba năm và kết quả là 75% học sinh có hành vi tốt hơn và tỷ lệ đi học chung tăng 10%.

- OFSTEAD thanh tra các trường học tập trung vào thể thao cho thấy rằng chúng giúp nâng cao trình độ học vấn rộng hơn.

- Đánh giá các cơ sở vật chất thể thao được tài trợ bằng số liệu tại các điểm trường đã liên tục cho thấy bằng chứng về việc tăng các tiêu chuẩn đạt được trong môn Thể dục kể từ khi các cơ sở thể thao mới mở cửa.

- Đánh giá chương trình Cơ hội Mới trong Thể dục Thể thao xác định rằng việc đi học và thái độ được cải thiện đi đôi với việc nâng cao trình độ học vấn.

- Các môi trường học tập khác nhau được cung cấp bởi các chương trình thể thao, bao gồm cả các hình mẫu bạn đồng lứa và người lớn, giúp thu hút các học sinh ở mức rủi ro cao.

2. Cung cấp các dịch vụ trường học mở rộng

- Trường hợp các trường học có cơ sở vật chất phù hợp để sử dụng cho cộng đồng, điều đó đã cho thấy rằng các trường có thể cung cấp nhiều hoạt động hơn cho học sinh của họ bằng cách hợp tác với các nhà cung cấp khác.

3. Thu hút thêm tài trợ

- Việc phát triển hay cách tiếp cận hợp tác cộng đồng với thể thao mở ra một loạt các nguồn tài trợ khác mà nếu không thì trường học sẽ không có được.

4. Phát triển cơ sở vật chất tốt hơn

- Khi các kế hoạch của chính quyền địa phương và cơ quan giáo dục địa phương phù hợp với nhau, việc phát triển một cách tiếp cận hợp tác cho phép cải thiện nhiều loại cơ sở vật chất và dịch vụ mà một trong hai tổ chức sẽ không thể cung cấp.

- Trong nhiều trường hợp, chính quyền địa phương có các cơ sở thể thao cũ, chi phí cao đã có thể hợp tác phát triển các cơ sở mới với các trường học. Đôi lại, họ đã và đang cung cấp hỗ trợ doanh thu liên tục cho quan hệ đối tác và quản lý chuyên gia có kinh nghiệm làm việc với cộng đồng.

3.2 Lợi ích cho thể thao cộng đồng

1. Phạm vi rộng hơn và cơ sở vật chất tốt hơn cho thể thao cộng đồng

- Việc được tiếp cận các cơ sở vật chất trường học cung cấp cho cộng đồng nhiều cơ sở vật chất thể thao hơn, dẫn đến việc gia tăng sự tham gia tập luyện và cộng đồng năng động hơn. Đầu tư vào cơ sở vật chất trường học ở những khu vực thiếu nguồn cung cấp cho phép đáp ứng những nhu cầu mà có thể đã không được đáp ứng trong nhiều năm (tận dụng hiệu quả vốn để đưa ra khung thời gian phát triển trong tương lai).

2. Cộng đồng khỏe mạnh hơn

- Sự gia tăng vào tham gia tập luyện thể thao dẫn đến cộng đồng khỏe mạnh hơn, cả về thể chất (cải thiện về bệnh tim mạch, đột quỵ, loãng xương) thông qua tăng cường tập thể dục góp phần cải thiện tinh thần (thông qua các mối quan hệ xã hội được hình thành với những người tham gia khác, tăng lòng tự trọng và sự tự tin). Những lợi ích này hiện đã được ghi nhận trên toàn thế giới.

3. Cộng đồng an toàn, mạnh mẽ và bền vững

- Niềm tin và “tính cộng đồng” được xây dựng thông qua việc tăng cường vận động và cải thiện sức khỏe cũng như thông qua các mối quan hệ xã hội. Cơ sở vật chất của thể thao trường học mở cửa cho cộng đồng có thể đóng một vai trò lớn trong việc hỗ trợ thể thao cộng đồng phát triển.

- ***4. Sức sống kinh tế và phát triển lực lượng lao động***

- Thể thao cộng đồng tạo cơ hội cho hoạt động tình nguyện, ví dụ: huấn luyện viên thể thao, tạo cơ hội cho các cá nhân đạt được trình độ và kỹ năng mới. Những kỹ năng này có thể được sử dụng để hỗ trợ các cơ hội việc làm.

4. Yếu tố thành công chính

4.1 Hoạch định chiến lược

Bước đầu tiên trong việc phát triển bất kỳ cơ sở sử dụng cộng đồng nào là xác định cách được đề xuất và tầm nhìn về thể thao trong trường học phù hợp với khuôn khổ chiến lược tổng thể cho các cơ sở và dịch vụ thể thao trong cộng đồng địa phương. Việc không lập kế hoạch với các trường và cơ quan bên ngoài có thể dẫn đến trùng lặp hoặc không thể khai thác hết cơ sở vật chất hiện có. Sai lầm lớn nhất trong việc lập kế hoạch cho các cơ sở thể thao mới là áp dụng cách tiếp cận do thiết kế dẫn dắt hơn là hướng đến thị trường.

Trong khi các dự án thường do nhà trường hoặc chính quyền địa phương khởi xướng; họ rất thành công khi có sự liên kết chiến lược rõ ràng để mang lại kết quả cho cộng đồng. Để tham gia với Chính quyền địa phương, cần phải hiểu rõ về những kết quả mong muốn đạt được.

Nếu một dự án được đề xuất không phù hợp với việc lập kế hoạch và không mang lại kết quả cho cộng đồng, thì không chắc Chính quyền địa phương sẽ tham gia. Nếu nó phù hợp, thì Trường học và Chính quyền địa phương có khả năng sẽ là “đối tác bình đẳng” trong việc phát triển quan hệ đối tác.

Lời khuyên:

Ø Các dự án hợp tác chỉ nên tiến hành nếu (các) tầm nhìn của đối tác phù hợp (tức là thể thao của nhà trường cần phù hợp với nhu cầu chiến lược của cộng đồng).

Ø Các mối quan hệ đối tác thành công nhất xảy ra khi có sự liên kết chiến lược rõ ràng và mang lại kết quả cộng đồng rộng lớn hơn (nghĩa là Hội đồng và Nhà trường định hướng kết quả cộng đồng).

Ø Khi có sự liên kết hạn chế với cộng đồng, với nhu cầu mang lại kết quả của cộng đồng, Hội đồng nên xem xét giá trị tổng thể của việc tham gia quan hệ đối tác.

Ø Có chiến lược và nghiên cứu cẩn thận để tránh trùng lặp. Hội đồng nên đóng vai trò chủ động để xác định các quan hệ đối tác tiềm năng nhằm đáp ứng nhu cầu chiến lược.

Ø Luôn áp dụng cách tiếp cận do thị trường dẫn dắt, không bao giờ sử dụng cách tiếp cận do thiết kế dẫn dắt.

Ø Để đảm bảo quan hệ đối tác công bằng lâu dài, các trường học và chính quyền địa phương hiện có nhiều khả năng trở thành “cơ quan chủ trì” trong quá trình phát triển.

4.2 Thỏa thuận sử dụng cộng đồng

Một trong những yếu tố quan trọng để các cơ sở sử dụng thể thao cộng đồng thành công là việc xây dựng thỏa thuận sử dụng

với mục đích rõ ràng. Thỏa thuận sẽ bao gồm việc kiểm soát cơ sở vật chất, thời điểm nào, số lượng nhân viên cần thiết và người sử dụng chúng của cả hai bên. Các thỏa thuận tài chính bao gồm phí và lệ phí, ai giữ lại thu nhập, việc sử dụng năng lượng và các chi phí hoạt động khác, trách nhiệm đối với sức khỏe, an toàn và tất cả các khía cạnh khác liên quan đến việc sử dụng chung cơ sở.

Sport England đã đưa ra mẫu "Thỏa thuận sử dụng cộng đồng" và được phần lớn các đối tác sử dụng cộng đồng của Vương quốc Anh sử dụng. Thỏa thuận này được phát triển với sự tham vấn giữa Sport England, Bộ Giáo dục, Kỹ năng (DFES) và đại diện của các Cơ quan Giáo dục và Chính quyền địa phương.

Mặc dù tài liệu này thường xuyên được sửa đổi để đáp ứng các yêu cầu của từng dự án riêng lẻ, nó thiết lập một sự hiểu biết rõ ràng về vai trò, trách nhiệm và kỳ vọng của mỗi bên và đảm bảo tính nhất quán và một thỏa thuận mới hoàn toàn không phải được thương lượng lại cho từng dự án sử dụng cộng đồng riêng lẻ.

Không thể phủ nhận vai trò và trách nhiệm giữa các đối tác ngay từ đầu. Bản sao của mẫu Dự thảo thỏa thuận sử dụng cộng đồng được đính kèm vào bài báo này.

Lời khuyên:

Ø Một "thỏa thuận sử dụng cộng đồng" là một phần thiết yếu của bất kỳ quan hệ đối tác nào.

Ø "Thỏa thuận sử dụng cộng đồng" nên được thương lượng (ít nhất là ở dạng dự thảo) trước khi tiến hành bất kỳ công việc thiết kế nào.

4.3. Thiết kế cơ sở

Có nhiều cách tiếp cận khác nhau để thiết kế các cơ sở dùng chung. Kinh nghiệm cho thấy, các cơ sở thể thao nên được thiết kế đặc biệt để các nhóm cộng đồng sử dụng khi nhà trường không yêu cầu và nhu cầu sử dụng của trường học không làm ảnh hưởng đến việc sử dụng cơ sở vật chất của cộng đồng hoặc sự quản lý của các nhà điều hành thương mại (thay mặt chính quyền địa phương). Về bản chất, việc thiết kế cơ sở là do nhu cầu của cộng đồng và nhà điều hành thương mại, chứ không phải do nhu cầu giáo dục của trường học.

Trong nhiều cơ sở thể thao cộng đồng sử dụng gần đây, đã được thiết kế để cung cấp cho cộng đồng khả năng tiếp cận đến hệ thống cơ sở vật chất như khu vực chăm sóc sức khỏe và thể dục, trong khi vẫn cung cấp cho trường sử dụng chính là phòng tập thể thao và phòng thay đồ. Điều này góp phần tạo thêm thu nhập trong giờ "thấp điểm". Điều quan trọng là phải thiết kế tòa nhà để tạo điều kiện cho trường học và cộng đồng sử dụng đồng thời, với mỗi phòng đều có lối đi và phòng thay đồ riêng.

Điểm cần nhắc chính trong việc thiết kế cơ sở là vị trí tổng thể trên địa điểm trường; một lần nữa các yêu cầu của nhà trường không được làm ảnh hưởng đến việc sử dụng cơ sở của cộng đồng. Như vậy, cơ sở vật chất dễ nhìn thấy với lối đi riêng biệt và bãi đậu xe ô tô có thể hoạt động độc lập với trường học sẽ thành công hơn.

Ở những nơi mà cơ sở vật chất nằm ở "phía sau" trường học và cộng đồng khó tiếp cận, chúng thường bị coi là "không cho cộng đồng sử dụng", dẫn đến mức độ sử dụng thấp hơn và tác động lớn hơn đến hoạt động kinh doanh hàng ngày của trường học.

Lời khuyên:

Ø Thiết kế cơ sở tốt nhất nên dựa trên nhu cầu của cộng đồng và nhà điều hành thương mại chứ không phải bởi nhu cầu giáo dục của trường học.

Ø Cơ sở vật chất lưỡng dụng, tức là các cơ sở được thiết kế để đồng thời đáp ứng nhu cầu sử dụng của trường học và cộng đồng, là mô hình thiết kế lý tưởng.

Ø Cơ sở vật chất dễ nhìn thấy với lối đi riêng biệt và bãi đậu xe ô tô có thể hoạt động độc lập với trường học và sẽ thành công hơn.

Ø Đừng chỉ dựa vào kiến trúc sư; hãy nghe tư vấn lập kế hoạch thể thao độc lập liên quan đến chức năng thể thao, vận hành hệ thống, tối ưu hóa doanh thu trước khi bắt đầu quá trình thiết kế.

Ø Có một số hướng dẫn tốt về thiết kế các cơ sở thể thao sử dụng chung bao gồm Ghi chú Hướng dẫn Thiết kế của Sport England “Thiết kế cho các địa điểm thể thao trường học”.

4.4 Cơ cấu quản lý

Có nhiều cơ hội để quản lý việc cộng đồng sử dụng các cơ sở trường học. Những phạm vi này bao gồm từ được quản lý trực tiếp bởi nhà trường đến quản lý theo hợp đồng như một phần của thỏa thuận Đối tác công tư (PPP), hoặc Sáng kiến tài chính tư nhân (PFI) (ở Vương quốc Anh có thể được kết hợp với việc thiết kế, xây dựng, tài chính và vận hành cơ sở vật chất tổng thể của trường).

Bất kỳ cách tiếp cận quản lý nào được ưu tiên, cần hiểu rõ về cấu trúc chiến lược quản lý và các cấp độ nhân viên liên quan được

yêu cầu để thông báo tóm tắt về thiết kế cơ sở và để đảm bảo rằng các yêu cầu của nhà trường và cộng đồng có thể được đáp ứng. Một lần nữa, tất cả những điều này nên được thiết lập rõ ràng trước khi tiến hành bất kỳ công việc thiết kế nào.

Các cơ sở thể thao cộng đồng quy mô nhỏ hơn được quản lý trực tiếp dưới sự kiểm soát của nhà trường, thường thông qua một nhân viên. Mặc dù đây là lựa chọn chi phí thấp, nhưng cần phải cân nhắc cẩn thận vì nhân viên không có kinh nghiệm trong quản lý thể thao (các doanh nghiệp thể thao rất khác với các doanh nghiệp giáo dục). Họ cũng phải được ban quản lý (trường học) cho đủ thời gian để biến cơ sở trở thành một cộng đồng cũng như trường học thành công.

Vì phần lớn việc sử dụng của cộng đồng là ngoài giờ học nên vai trò của người quản lý cơ sở rất khác với các vai trò giáo dục thông thường và thành công nhất khi các trường học thiết lập một vị trí mới để quản lý việc sử dụng của cộng đồng. Cách tiếp cận này hoạt động tốt ở những nơi thường xuyên có đặt trước câu lạc bộ mà cần ít hoặc không có sự giám sát liên tục. Ở những nơi có đặt trước thông thường hoặc số lượng lớn các nhóm khác nhau, cách tiếp cận này ít có khả năng tối đa hóa việc sử dụng cơ sở của cộng đồng.

Cơ cấu quản lý phổ biến nhất là đối với thành phần sử dụng cộng đồng của các cơ sở thể thao trường học do chính quyền địa phương quản lý (hoặc công ty quản lý giải trí thương mại đã ký hợp đồng như một phần của hợp đồng quản lý cơ sở thể thao trên toàn quận). Điều này cung cấp một số lợi ích bao gồm:

- Chuyên môn quản lý cơ sở thể thao cao hơn.
- Khả năng liên kết dễ dàng với mạng lưới cơ sở rộng lớn.

- Hệ thống tiếp thị và đặt chỗ được chia sẻ.
- Cải thiện đào tạo nhân viên và tính nhất quán của dịch vụ.
- Cho phép nhà trường tập trung vào các vấn đề giáo dục (thay vì quản lý các cơ sở thể thao không liên quan).

Cách tiếp cận này chỉ là một lựa chọn khả thi với các cơ sở lớn, nơi có tiềm năng tạo ra đủ doanh thu hoặc nơi có trợ cấp doanh thu liên tục từ chính quyền địa phương.

Lời khuyên:

Ø Dù áp dụng cách tiếp cận quản lý nào cũng cần hiểu rõ về cấu trúc chiến lược quản lý và các cấp nhân viên liên quan cần được thông báo tóm tắt về thiết kế cơ sở để đảm bảo rằng có thể đáp ứng các yêu cầu của nhà trường và cộng đồng.

Ø Nhiều cơ sở thể thao cộng đồng quy mô nhỏ hơn được quản lý trực tiếp dưới sự kiểm soát của nhà trường, thường thông qua một nhân viên. Cách tiếp cận này hoạt động tốt nhất khi cơ sở vật chất chủ yếu được sử dụng bởi một số câu lạc bộ hoặc nhóm người dùng có tổ chức (hoạt động kém đối với việc sử dụng thông thường của cộng đồng và có thể đặt thêm trách nhiệm quản lý và tổ chức cho nhà trường).

Ø Cơ cấu quản lý phổ biến nhất là để thành phần sử dụng cộng đồng của các cơ sở thể thao trường học được quản lý bởi chính quyền địa phương (hoặc công ty quản lý giải trí thương mại có hợp đồng) như một phần không thể thiếu của mạng lưới tổng thể cơ sở cộng đồng. Đây là cách tiếp cận tốt nhất nếu cơ sở được thiết kế để cộng đồng sử dụng thông thường.

4.5 Giám sát và đánh giá

Các chỉ số đo lường hiệu quả công việc (KPI) nên được thiết lập khi bắt đầu hợp tác và liên quan đến các mục tiêu của dự án. Các KPI này phải dễ thu thập, phù hợp với dự án cụ thể và được xem xét thường xuyên.

Mặc dù cần có các chỉ số cơ bản, chẳng hạn như giờ mở cửa, dọn dẹp, bảo trì, số lượng người dùng trong cộng đồng và mức độ hài lòng, điều quan trọng là đảm bảo rằng các biện pháp dựa trên kết quả được đưa ra để đo lường mức độ đóng góp của các hoạt động và dịch vụ tới sự an lành của cộng đồng địa phương.

Kinh nghiệm cho thấy, nếu quá chú trọng vào các chỉ số hiệu suất cơ bản (ví dụ: số lượng người dùng), các phương pháp quản lý có thể được phát triển xung quanh việc tối đa hóa việc sử dụng (chẳng hạn như chương trình bóng đá 5 người), thường là chi phí đáp ứng các nhu cầu chiến lược của cộng đồng địa phương thông qua các chương trình mục tiêu. Các chương trình này có thể không thu hút cùng một mức độ sử dụng nhưng không kém phần quan trọng về mặt chiến lược (ví dụ: các nhu cầu nghiên cứu có thể đã xác định được nguồn cung không đủ cầu cho không gian chơi cầu lông). Việc thiết lập KPI kém có thể dẫn đến “chạy theo số lượng” chắc chắn có thể thay thế các hoạt động có tầm quan trọng chiến lược lâu dài của địa phương.

Đánh giá dữ liệu thu thập nên được sử dụng để thông báo các quyết định về những thay đổi đối với các chương trình, hoạt động và để có thể chứng minh tác động và thành công của các cơ sở. Đảm bảo rằng dữ liệu chính xác được thu thập và đánh giá là một yếu tố thành công quan trọng trong bất kỳ cơ

sở nào. Nếu dữ liệu thu thập không được đánh giá, không thông báo tiến độ so với mục tiêu và mục đích, hoặc không cung cấp bằng chứng để cho phép đưa ra quyết định về thực thi lập trình và quản lý, thì kinh nghiệm cho thấy rằng thu thập chúng có rất ít giá trị ngay từ đầu.

Lời khuyên:

Ø Các chỉ số đo lường hiệu quả công việc (KPI) nên được thiết lập khi bắt đầu hợp tác và liên quan đến các mục tiêu của dự án (các KPI phải đơn giản, dễ thu thập và phù hợp).

Ø Một xu hướng ngày càng tăng ở Vương quốc Anh là hướng tới các biện pháp dựa trên kết quả để dễ dàng chứng minh giá trị và tác động của cơ sở vật chất đối với cộng đồng địa phương.

Ø Các mục tiêu chỉ dựa trên việc tối đa hóa việc sử dụng và tạo thu nhập có thể bị sai lệch vì chúng có thể dẫn đến một chương trình hoạt động hạn chế và cơ sở không đáp ứng được nhu cầu của cộng đồng.

4.6 Sửa chữa, bảo trì và thay mới

Các cơ sở thể thao trường học dưới sự hợp tác của cộng đồng có thời gian sử dụng kéo dài và cường độ sử dụng cao, ảnh hưởng đến việc sửa chữa hàng ngày và tần suất bảo trì theo kế hoạch. Trong nhiều quan hệ đối tác sử dụng cộng đồng ban đầu, tác động của việc gia tăng sử dụng này thường bị bỏ qua hoặc có giả định rằng doanh thu cộng đồng tạo ra sẽ đáp ứng bất kỳ chi phí bổ sung nào.

Trên thực tế, rất ít cơ sở có thể tạo ra đủ doanh thu cộng đồng cần thiết để đáp ứng tất cả những chi phí này cũng như

chi phí nhân sự gia tăng để đảm bảo mức độ sử dụng cao. Về bản chất, các cơ sở hợp tác cộng đồng bị hao mòn nặng nề qua cả việc sử dụng vào giờ cao điểm vào ban ngày và việc sử dụng cộng đồng vào giờ cao điểm sau giờ học.

Điều cần thiết là tất cả các chi phí sử dụng cộng đồng phải được xác định và xem xét ở giai đoạn phát triển dự án thông qua việc phát triển một kế hoạch kinh doanh. Một kế hoạch kinh doanh được nghiên cứu và phát triển chính xác giúp tránh các tác động trong tương lai đến mức độ cung cấp dịch vụ cho người dùng cộng đồng. Tại một số cơ sở của Vương quốc Anh, việc lập ngân sách bảo trì kém đã dẫn đến giảm biên chế hoặc giảm mức độ bảo trì nhằm cố gắng cân bằng ngân sách. Điều này thường dẫn tới một vòng xoáy đi xuống kéo dài trong kết quả của cộng đồng.

Việc giảm thiểu chi phí sửa chữa, bảo trì và đổi mới cũng cần được xem xét trong quá trình thiết kế ban đầu của một cơ sở.

Lời khuyên:

Ø Trong một số quan hệ đối tác sử dụng cộng đồng ban đầu, tác động của việc sửa chữa và bảo trì không được xem xét đầy đủ cũng như không xác định được trách nhiệm trong tương lai, hoặc có giả định rằng doanh thu cộng đồng tạo ra sẽ đáp ứng bất kỳ chi phí bổ sung nào. Đừng mắc phải sai lầm này.

Ø Một kế hoạch kinh doanh được nghiên cứu và phát triển chính xác giúp tránh các tác động trong tương lai.

Ø Việc giảm thiểu chi phí sửa chữa, bảo trì và đổi mới cũng cần được xem xét trong quá trình thiết kế ban đầu của một cơ sở.

Ø Trong phần lớn các cơ sở lưỡng dụng quy mô lớn, chi phí sửa chữa và bảo dưỡng được hạch toán đầy đủ và tích hợp vào

hợp đồng quản lý. Trong phần lớn các dự án lưỡng dụng quy mô lớn, cơ sở được xác định là của Hội đồng trên địa điểm trường học với trường học là người sử dụng chính trong ngày.

4.7 Chi phí doanh thu

Tài chính của một cơ sở sử dụng cộng đồng nên được tách biệt cho phù hợp thực tế với ngân sách của các trường học khác, và cần phải có một phương pháp thống nhất về phân bổ kinh phí liên quan đến việc sử dụng của nhà trường và cộng đồng. Có nhiều mô hình khác nhau đã được sử dụng để phân bổ chi phí (ví dụ: dựa trên số giờ sử dụng, số lượng người dùng, tỷ lệ mét vuông). Dù sử dụng phương pháp nào thì điều quan trọng là nó phải rõ ràng, chắc chắn và được tất cả các bên đồng ý.

Kinh nghiệm cho thấy rằng một cơ sở sử dụng cộng đồng mới cần có thời gian để được thành lập và để các chương trình cộng đồng phát huy hết tiềm năng của chúng. Đảm bảo quan hệ đối tác công bằng và bình đẳng giữa tất cả các đối tác là chìa khóa để đảm bảo một cơ sở sử dụng cộng đồng bền vững có các nguồn lực cần thiết để vận hành các chương trình cộng đồng nhằm cho phép cơ sở mang lại kết quả cộng đồng mong muốn.

Các cơ sở sử dụng cộng đồng thành công nhất đều đã phát triển mối quan hệ hợp tác lâu dài giữa nhà trường và Hội đồng với một loạt các kết quả được cộng đồng nhất trí. Trong các dự án này, Hội đồng đã cam kết quản lý chuyên môn và hỗ trợ doanh thu dài hạn.

Nếu cơ sở không nhận được mức hỗ trợ doanh thu cần thiết để cho phép các chương trình cộng đồng được phát triển, kinh nghiệm cho thấy rằng mức độ sử dụng các cơ sở này đã thấp hơn và giá trị vốn đầu tư chưa được tối đa hóa.

Nguyên tắc cơ bản đằng sau tất cả các cơ sở sử dụng cộng đồng thành công là sự phát triển của cách tiếp cận đối tác thay vì Hội đồng thoái thác trách nhiệm của mình. Cách tiếp cận này tập trung vào việc xây dựng cơ sở và quan trọng hơn là hoạt động liên tục và phát triển các chương trình cộng đồng.

Trong khi các quan hệ đối tác đã được thiết lập khi chính quyền địa phương chỉ đầu tư vốn vào một cơ sở, kinh nghiệm cho thấy rằng nếu không có chuyên môn và sự hỗ trợ hoạt động liên tục để phát triển các chương trình cộng đồng thì lợi ích cộng đồng đã không được tối đa hóa.

Lời khuyên:

Ø Các đối tác cần đảm bảo tài chính của một cơ sở sử dụng cộng đồng phải được tách biệt với ngân sách trường học một cách hợp lý và cần có một phương pháp thống nhất để phân bổ chi phí liên quan đến việc sử dụng của trường và cộng đồng.

Ø Một cơ sở sử dụng cộng đồng mới cần có thời gian để được thành lập và để các chương trình cộng đồng phát huy hết tiềm năng của chúng. Việc tạo ra doanh thu bị giảm trong giai đoạn xây dựng này cần phải được đưa vào kế hoạch hoạt động của cơ sở (thông thường với mức trợ cấp tăng lên).

Ø Trừ khi được hỗ trợ doanh thu dài hạn, giá trị đầy đủ của các khoản góp vốn của đối tác khó có thể được thực hiện đầy đủ (tức là bạn không thể chỉ góp vốn và bỏ đi với mong đợi nhận được đầy đủ lợi ích hoạt động).

Ø Phần lớn các cơ sở lưỡng dụng thành công là nơi Hội đồng cung cấp hỗ trợ doanh thu liên tục và vận hành cơ sở như một phần không thể thiếu của mạng lưới cộng đồng.

5.0 Kết luận

Bản tóm tắt này dựa trên kinh nghiệm của chính tác giả tại Vương quốc Anh về các dự án đối tác của chính quyền địa phương và được hỗ trợ bởi việc nghiên cứu dữ liệu thứ cấp có sẵn. Các bài học mặc dù dựa trên kinh nghiệm thực tế được hỗ trợ bởi các tổ chức như Sport England.

Quan hệ đối tác cân bằng là một cách rất tốt để phát triển lợi ích thể thao cho cả trường học và cộng đồng. Các cơ sở lưỡng dụng là một phần không thể thiếu trong mạng lưới thể thao và giải trí của nhiều Hội đồng ở Vương quốc Anh. Phần lớn các cơ sở đã được Hội đồng khởi xướng để đáp ứng nhu cầu đã được xác định trong việc cung cấp cho cộng đồng với Hội đồng có vai trò lãnh đạo trong việc phát triển, quản lý và quản lý tài sản dài hạn.

Cơ hội hiệu quả nhất về chi phí để tối đa hóa lợi ích của quan hệ đối tác bắt đầu từ giai đoạn lập kế hoạch rất sớm. Điều cần thiết là phải lập kế hoạch, mô hình hóa và đàm phán trước khi bắt đầu bất kỳ quá trình thiết kế nào. Đầu tư thời gian và tiền bạc vào việc lập kế hoạch sẽ thu lại vốn và lợi ích hoạt động đáng kể.

***Hồng Anh- Hồng Vân- Bình Nguyễn biên dịch theo:
CommunityUseofSchoolSportsFacilities:AUKPerspective;
<http://www.sportengland.org>***

THÔNG TIN TỔNG HỢP

TRUNG TÂM THÔNG TIN THỂ DỤC THỂ THAO

36 Trần Phú – Ba Đình – Hà Nội

ĐT: 024.3747.2958 – 024.3747.5254; Fax: 024.37471981

Email: banbientap@tdtt.gov.vn

Website: www.tdtt.gov.vn

Chịu trách nhiệm xuất bản và nội dung:

Giám đốc Trung tâm Thông tin TDTT

Tổng biên tập Trang tin Điện tử thể thao Việt Nam

TS. ĐÀM QUỐC CHÍNH

Biên tập:

Ths. Ngô Thịnh Hường

Biên dịch:

Thu Hà, Hồng Anh, Bình Nguyên

Hồng Hạnh, Hải Yến, Thanh Hiền

Trình bày:

Bảng Nguyễn